



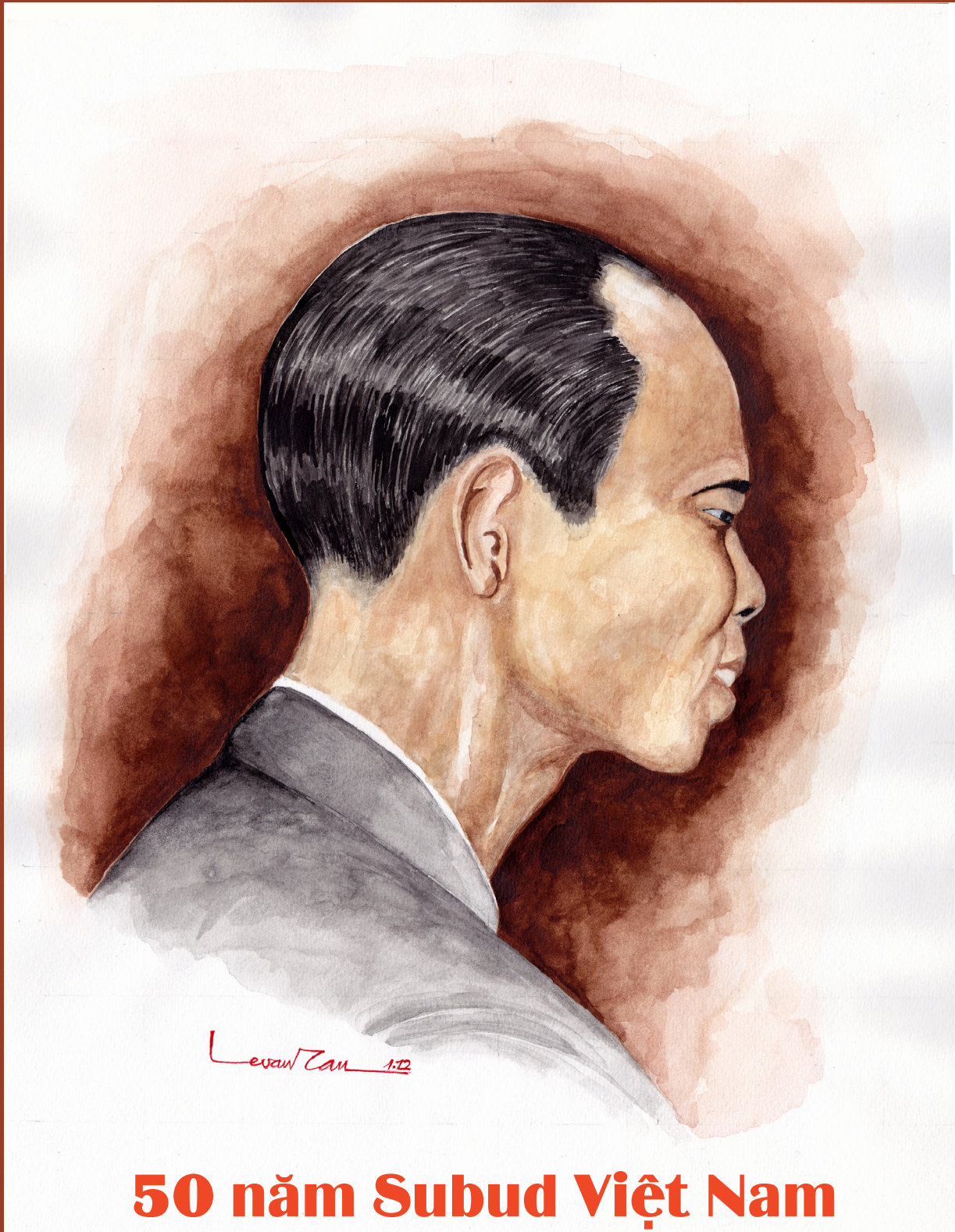
Ghi

đặc san sổ tay trang nhà góc nhỏ

4

năm Nhâm Thìn

1/2012



50 năm Subud Việt Nam

Vũ Huy Minh Châu 1961 - Aquarell - Lê Nguyễn 1.2012

Cung Chúc Tân Xuân Âm Thìn



Lá thư góc nhỏ



Ghi số 4 đến tay quý độc giả theo thông lệ hằng năm vào dịp Tết Nguyên Đán.

Kính chúc quý độc giả một năm mới An Khang Thịnh Vượng.

Ghi số 4 ghi chép, trình bày tóm lược các sự kiện xảy ra đăng trên trang nhà *góc nhỏ* trong năm 2011.

Sự kiện nổi bật năm 2011 là lễ Kỷ niệm 50 năm thành lập Subud Việt Nam và Hartati Đổ Tiên Dung đã đoạt giải ba giải Giọng Ca Vàng 2011.

Một loạt hình xưa của Subud Việt Nam trước năm 1975 mà phó nhóm Hiếu Tường mang đi được 1975 và gìn giữ cho đến nay đã lần lượt được đưa lên trang nhà.

Những cuốn quý san cũ trước năm 1975 *góc nhỏ* có cũng đã nằm hết ở góc Tài Liệu dưới dạng điện sách. Ngoại trừ các số từ năm 1966 tới 1969 vẫn còn thiếu.

Góc Văn nghệ khởi sắc hơn với sự đóng góp những ảnh nghệ thuật của Hiếu Tường, tiếng đàn tây ban cầm của Hoàng Nam.

Tấm hình vẽ làm bìa đặc san năm nay, được vẽ từ một tấm hình chụp rất nhỏ của ông phụ tá Vũ Huy Minh Châu năm 1961. Ông có công rất lớn với Subud Việt Nam, nên năm 2011 năm tròn 50 tuổi của Subud Việt Nam để tưởng nhớ đến ông, Lê Nguyễn đã họa lại vài nét chân dung vị phụ tá Việt đầu tiên của Subud Việt Nam.

Điểm phần khởi là trang nhà *góc nhỏ* đã đạt tới số khách viếng thăm trên 28 ngàn dù chỉ mới góp mặt trên mạng toàn cầu có hơn 4 năm và khách viếng phần lớn chỉ là anh chị em Subud.

Đặc san năm nay dày hơn mọi năm, được 57 trang, mặc dù chỉ "ghi" lại tượng trưng bài vở, hình ảnh trong năm qua. Hy vọng năm 2012 tiếp tục được sự hỗ trợ của quý huynh đệ, thân hữu ở khắp nơi bằng hay hơn năm vừa qua. Đa tạ.

góc nhỏ www.gocnhoSB.com

hình ảnh 2011 khắp nơi

vài hình ảnh tượng trưng trong năm qua trên trang nhà Góc nhỏ. Độc giả muốn xem nhiều hơn thì vào góc Ảnh.

Việt Nam

Phụ tá Quốc tế viếng thăm Việt Nam - Saigon - Vĩnh Long - 10.2011



dưới gốc...



Saigon



...bên thêm ...

Saigon

kể đưng người ngồi mặt mày nghiêm trọng.



50 năm Subud Việt Nam

phó và trưởng ban tổ chức



Saigon

Làm sao chụp đủ hết mọi người đây!



50 năm Subud Việt Nam

Vinh Long



anh chị em Subud hải nội ngoại đi thao dượt đá cầu hay đi tập Latihan?



50 năm Subud Việt Nam *Vĩnh Long*

hội nghị bàn tròn





sinh nhật

Bapak

Học Môn



Mỹ: Cali



Kiến trúc Subud họp mặt

Mỹ: Cali

Lan Thanh viếng Nam Cali



Giọng Ca Vàng 2011

Hartati Đỗ Tiên Dung ái nữ Hoàng Nam & Murwani chiếm giải ba giải Giọng Ca Vàng 2011. Tiên Dung có trở thành ca sĩ chuyên nghiệp đầu tiên của Subud Việt Nam hay không với thời gian sẽ có câu trả lời



kỷ niệm 50 năm Subud Việt Nam



Mục đích:

Vinh danh và Cảm tạ THƯỢNG-ĐẾ TOÀN-NĂNG đã ban Subud cho Việt Nam.

Cảm tạ Bapak Muhammad Subuh, Người được TĐTN ban cho sứ mạng trao truyền Latihan kedjiwan Subud cho toàn thể nhân loại.

Cảm tạ Ibu Rahayu và các Phụ tá Subud đã và đang tiếp tục sứ mạng của Bapak để Subud được phát triển trên toàn thế giới trong đó có Việt Nam.

Vinh danh và cảm tạ quý Phụ tá, quý hội viên Tiên Bối đã đóng góp vào sự phát triển của Subud Việt Nam từ 1961 đến nay.

Họp mặt toàn thể anh chị em Subud Việt Nam và gia đình ở trong nước và ở hải ngoại, không phân biệt còn đang tập latihan hay đã tạm ngưng tập Latihan.

Địa điểm:

tại Việt Nam

Thời gian:

Từ 24/12/2011 đến 26/12/2011

Tài chánh:

Tùy tâm đóng góp của toàn thể anh chị em Subud Việt Nam trong nước và hải ngoại.

Kính mong toàn thể quý anh chị em cố gắng thu xếp để về tham dự, biết đâu đây là lần chót chúng ta gặp nhau trên thế gian này.

Để tiện việc tổ chức và book phòng xin quý anh chị em cho chúng tôi biết: số người tham dự, hạn chót là 21/11/2011.

Địa chỉ Email liên lạc : tuyenmd@Gmail.com

Cầu Xin TĐTN ban ân huệ cho Subud Việt Nam

T/M BTC: Aamirudin

Thành phần BTC:

Trưởng ban : Aamirudin (tổng quát)

Phó ban : Siêu Nhiên HT (trong nước)

Phó ban : Minh Sư (hải ngoại)

HĐPT và HĐQT SBVN

Kỷ niệm 50 năm Subud Việt Nam

Kỷ niệm 50 năm Subud Việt Nam tổ chức tại nhà phụ tá Hồng Hạnh. Một căn nhà mới xây xong gồm 3 tầng lầu. Tham dự khoảng 60 người, các anh chị em từ Vĩnh Long, Biên Hòa và Saigon. Từ ngoại quốc về, Mỹ: Phương, Hoa. Pháp: Liên & Phú. Đức: Quý. Úc: Aamirudin

Ngày 24.12.2011 tại Saigon

9h00 - 10h00 : tập latihan

10h00 - 11h30 : Khai mạc

* Chụp hình kỷ niệm

* Aamirudin Tuyên phát biểu vài lời nhân dịp kỷ niệm 50 năm Subud Việt Nam:

*Giới thiệu các huynh đệ hải ngoại

* Hội trưởng Siêu Nhiên phát biểu

* Muliono Phương, đại diện huynh đệ thâm niên nhất phát biểu

* Aamirudin Tuyên đọc lịch sử thành lập Subud Việt Nam

* Hùng Minh đọc email chia vui và chúc mừng của WSA gửi cho HĐQT Subud Việt Nam

12h00 - 14h00 : Ăn trưa và trò chuyện

14h00 - 15h30 : tập latihan & trắc nghiệm

Chiếu Video 50 năm Subud Việt Nam do Lukita thực hiện.

16h30 : kết thúc

Ngày 25.12.2011 tại Saigon

9h00-10h00 : tập latihan, trắc nghiệm, bên nam có buổi tập đặc biệt của các phụ tá cùng các hội viên mới.

11h30 - 12h30 : Ăn trưa

12h30 - 14h30 : Tập hợp ngồi trò chuyện, chia sẻ các chứng nghiệm của hội viên cũ và hội viên mới.

14h30 - 15h00 : Bế mạc

15h00 : tập latihan

Chụp hình lưu niệm chung, từng nhóm và cá nhân.

Ngày 26.12.2011 tại Vĩnh Long

Tối lúc đặc san Ghi số 4 phát hành vẫn chưa có bản tin từ ban tổ chức về chương trình sinh hoạt tại Vĩnh Long. Qua hình ảnh tạm đoán: tập latihan tại câu lạc bộ cầu lông Bình Minh, hàn huyên, ăn uống.



Góc Nhỏ

Trong năm 2011 Góc Nhỏ làm lại hết các trang tưởng nhớ các huynh đệ Subud đã quá cố, nhất là các vị phụ tá, hội đồng quản trị, những người có công với Subud Việt Nam.

Trang này thành hình được đều phải nhờ vào sự giúp sức của huynh đệ ở khắp nơi.

Đa tạ Hoàng Nam Hartono Đỗ Đình Hoài, Sophie Liên, Liêm Khiết Trương Trọng Bình đã phụ giúp trong năm vừa qua.

Bài viết cho trang này, đại loại như hai bài sau đây.

Ông Bà Giác Nguyên & Sri Mastuti

Mỹ Hạnh Delune



Ghi chú của tác giả: *Những chi tiết về công việc đời của bác Giác Nguyên là do chị Elaine cho, tất cả các chi tiết khác là viết lại theo những gì hai bác kể và tôi còn nhớ được.*

Bác làm công chức cho đến năm 1945, bắt đầu là Tổng Bí Thư (Chánh Lục Biện) cho ông Tỉnh Trưởng Gò Công, xong làm Tri Huyện ở Gò Công, và Phó Tỉnh Trưởng ở Cap Saint Jacques (Vũng Tàu). Sau Tỉnh Trưởng Mỹ Tho gọi bác về làm với ông. Ngày 6 tháng 3 năm 1945, Nhật Bản đảo chánh và bắt Tỉnh Trưởng. Trong thời gian đó hai biển cổ quan trọng làm thay đổi đời

bác : trong lúc đi công cán, xe bác bị Việt Minh giật mìn, bác thoát chết vì mìn nổ trật. Ít lâu sau người con trai thứ của bác, chưa được 11 tuổi, bị Việt Minh thẩm sát ở Gò Công cùng với gia đình người anh của bác gái. Chỉ có một đêm, sau khi nhìn thi hài con, tóc bác rụng hết sạch và cũng không bao giờ mọc lại nữa. Ý nghĩ muốn đi tu nhuộm lên trong lòng bác từ đó.

Bác từ chức và ra mở một tiệm sửa điện, có thợ nhưng cũng có những khi chính bác sửa.

Bác và bác Sri Mastuti có tất cả bốn người con trai và một người con gái. Chị Elaine là người con duy nhất vào Subud. Hai bác rất sùng đạo Phật và chơi thân với hai bác Đặng Phác từ lúc ở

còn ở chùa Ấn Quang (hay Xá Lợi). Hai bác ăn chay trường và định sau khi hai bác về hưu thì sẽ đi theo một ông thầy cắt một cái cóc ở đâu đó để tu. Hai bác sắp sửa đưa tiền cho ông thầy để thực hiện ý định trên thì gặp Subud và ý định ban đầu theo ông thầy cắt am ở gần thầy để tu, được thực hiện với Bapak ở Cilandak.

Việc hai bác vào Subud là do một người anh bà con của bác trai quen với ông Marti, đi tìm người nghe nói đến Subud và muốn vào để ông Tellander khai mở cùng với ông Marti. Bác thì đến gặp ông Marti và được mở vào Subud còn ông anh bà con thì không bao giờ vào cả. Bác đọc Paris Match (PM) chuyện bà Eva Bartok được chữa lành bệnh nhờ Subud thì cũng muốn vào Subud để trị bệnh tiểu đường. Nhưng khi được khai mở xong bác thấy Subud có cái gì khác, bác về nói với bác gái và mấy bác khác trong chùa. Trong số đó có bác Đặng Trinh Kỳ, bác này cũng có đọc số PM đó, nhưng bác Đặng Trinh Kỳ không tin ngay nên chờ hôm sau ngày 12/05/61 mới chịu khai mở, sau khi nghe và nhìn những người khác được khai mở trước như thế nào.

Bác gái, chị Elaine, chị của bác gái là bác Phạm Thị Ty và người con gái duy nhất của bác Ty là chị Trần Thị Dương được khai mở cùng một ngày, ngày 08/05/1961.

Năm 1962, bác trai xin qua viếng Tjilandak, Bapak cho ở 6 tháng. Trong thời gian này bác được Bapak khuyên nên bán hết sự sản qua Nam Dương, mua nhà ở trong Wisma Subud ở với Bapak, và tiền bạc để vào cùng một nhà băng với Bapak để lấy lời mà sống bên Tjilandak. Nhờ nghe lời Bapak mà về sau này, khi bác về Paris, hai bác vẫn nhờ đến số tiền ấy. Bác về thu xếp nhà cửa, nhưng gặp nhiều biến cố, vừa ở Việt Nam, vừa ở Nam Dương nên bác gái đi Âu châu năm 1963 để gặp Bapak ở Luân Đôn, trước khi qua Pháp gặp mấy người con trai. Đầu năm 1964 thì chị Elaine qua Pháp ở luôn.

Đoạn đời của hai bác từ 1966 đến lúc đến được đi Nam Dương được hai bác kể lại trong những Lá Thư Tjilandak đăng trường kỳ trong tờ Nội San Của Subud Việt Nam.

Sau đây là những gì hai bác kể cho chị Lan Thanh và tôi nghe cùng những gì chúng tôi sống qua với hai bác từ lúc gặp hai bác ở Jakarta cho đến khi hai bác mất. Những gì tôi biết được và nhớ được hiện nay, chứ hai bác kể rất nhiều nhưng không ngờ ngày nay tôi phải kể lại nên không có viết để ghi lại hết.

Nhưng trước khi tiếp tục tôi xin nói qua về bác Sri Mastuti mà sinh thời tôi gọi là bác Giác Nguyên gái. Cũng như bác Srigati vậy, chúng tôi vẫn gọi là bác Đặng Phác gái, những tên Nam Dương để dành cho người ngoại quốc.

Bác Giác Nguyên gái hay bị bác trai chọc gọi « á cái bà họ Phạm Gò Công », và bác gái cũng trả lời lại, « ừ tại là họ Phạm Gò Công ». Hóa ra là vì bác gái là cùng một ông cố (Phạm Đăng Hưng) với Hoàng Thái Hậu Từ Dụ (mà người mình gọi sai ra là Từ Dũ và là tên của nhà Bảo Sanh ở Sài Gòn đó), nếu tôi nhớ không lầm thì ba của bác gái là cháu gọi bằng cô của bà Từ Dụ và tất cả giòng họ Phạm Đăng đều chôn trong Lăng Hoàng Gia ở Gò Công.

Lúc tôi học trường Gia Long năm Đệ ngũ thì bác mới vào dạy Đệ thất môn Pháp văn (năm 1955-56). Thịnh thoảng bác gác lớp tôi, tôi nhớ lúc đó tôi học rất giỏi, được bảng danh dự hay ban khen đều đều, nhưng mỗi lần bác qua gác lớp tôi thì tôi không được gì hết tuần đó, may mà bác chỉ gác có hai ba lần thôi. Đây là một dấu ngoặc trong sự gặp gỡ của bác và tôi trong đời. Khi gặp lại bác ở Cilandak thì kỷ niệm đó hiện trở ra, nhưng không bao giờ tôi nhắc lại việc đó với bác cả.

Ngày 10/08/1970 chị Lan Thanh và tôi vừa đến Jakarta, chị Lan Thanh nói, chị có quen với hai bác Giác Nguyên đang ở Cilandak, để chị viết thư cho hai bác biết là mình ở đây. Lúc vừa đến Jakarta tụi này đã hỏi thăm liền về Cilandak và Subud nhưng không ai biết Subud là gì và Wisma Subud ở đâu cả, trong khi hai đứa định ninh đến cái xứ gốc của Subud thì chắc là ai ai cũng phải biết, khi nghe đến tên Subud. Trong gần một tháng trời hai đứa tập latihan lấy trong học xá. Mỗi một ngày kia thấy có một cô người da đen rất đẹp đưa một ông đầu trọc lóc đến gặp tụi này tận học xá sinh viên ngoại quốc (một biệt thự cho 10 sinh viên được học bổng của SEAMEO). Bác giới thiệu cô gái đó là Insiah Arnold (con của Ian và Muftiah Anold) cũng học trong Đại Học này, nên mới biết mà đưa bác đến.

Cuối tuần đó bác đưa hai đứa đi Cilandak, cách học xá khoảng hơn 2 giờ xe, vì phải đi xe buýt ra bến xe, lấy xe đò đi đến Block M, từ đó lại sang qua xe đò khác để đi Block A, rồi từ Block A lấy xe bemo để đến Wisma Subud ở Cilandak. Bác phải đưa rước vài lần để cho tụi này thuộc đường rồi mới để cho đi một mình. Vì thế mà hai bác mời tụi này cứ mỗi cuối tuần, học xong thì đi Cilandak, ngủ ở nhà bác hai đêm, tập latihan tối thứ bảy và sáng chúa nhật rồi mới trở về học xá. Chính trong thời gian này bác kể cho nghe đủ thứ chuyện về gia đình bác, một trong những chuyện đó là sự rụng tóc của bác, hoặc là: bác có một đứa cháu nội trai duy nhất, bác nói là nhờ bác tập latihan, nên nó khôn như thần đồng.

Hai bác có hai đứa tụi tôi thì mừng quá vì từ rày có người Việt đến tập latihan đều đều. Lúc ấy con ông Đỗ Quang Giai là Đỗ Quang Năng làm Chủ Tịch Phòng Thương Mại của Việt Nam Cộng Hòa vừa được bổ nhiệm đến trước tụi này vài tháng, cũng trong Subud nhưng không đến tập đều, sau nhờ có tụi này, chẳng những ông đến tập đều mà tất cả các nhân viên của Phòng Thương Mại đều xin vào Subud cả. Số là ông Năng lúc ấy còn độc thân và mấy nhân viên Phòng Thương Mại nghĩ là ông sẽ cưới một trong hai đứa tôi. Họ muốn làm đẹp lòng ông. Hai bác Giác Nguyên cũng muốn làm mai cho chị Lan Thanh vì hai bác thân hai gia đình rất môn đăng hộ đối. Nhưng sau đó ông Năng cưới một bà ngoài Subud, dĩ nhiên đẹp hơn tụi này gấp bội. Từ đó cả Phòng Thương Mại đều ngưng tập latihan.

Tuần nào đến hai bác, cũng đều được cho ăn uống, dẫn đi thăm người này người kia trong Wisma Subud, trong đó hiển nhiên là có ông Sudarto, ông Brodjo. Bà Ulfiah lúc đó bị crisis nặng nên mãi về sau rất lâu tụi tôi mới gặp nhưng chỉ có hai lần trong một năm trời.

Mỗi lần trong Cilandak có gì thì bác chịu khó lặn lội ra cho hay, vì không có điện thoại như sau này. Viết thư thì lâu. Như đi Cilandak để mừng Bapak mới vừa đi chu du thế giới về. Mỗi khi Bapak cho talks hay tests. Mỗi khi có biến cố gì quan trọng bác đều lặn lội ra cho hay. Ramadan năm đó thì bác cho biết là Bapak bắt đầu sớm một ngày, tụi tôi thấy là trùng với trăng non trong lịch nên từ đó về sau cứ thế mà làm. Cũng như bác phải chạy ra cho hay tin Ibu Sumari mất và trong suốt thời gian 30 ngày đọc kinh Coran cho Ibu bác đều nói để tụi tôi đến dự, lúc đầu còn về ngủ ở bác sau vì đều đều như vậy người ta để ý nên bác nói thôi xong thì về đừng ở lại ngủ đàng bác nữa. Hai bác thường kể những chứng nghiệm tâm linh, bác trai kể nhiều hơn bác gái. Bác thường nhận được từ Bapak những luồng sức mạnh đổ vào người bác ào ạt như những làn sóng to khi bác ở gần Bapak. Có một hôm bác trai đang đi chợ xách giỏ bỗng nhiên thấy người cao lên thiệt cao trong khi hai cái giỏ đi chợ thì thấp lè tè dưới đất. Bác kể cho ông Sudarto nghe, ông Sudarto giải thích là chuyện chợ nước là của người đầy tớ, từ rày bác phải thuê người đi chợ và lau chùi nhà cửa cho bác chứ không phải chuyện bác phải làm nữa. Thành ra sau khi học xong, trong khi chờ đợi Hội Nghị Quốc Tế, lúc tụi tôi đến ở Cilandak, bác nói, hai cháu là bác sĩ thì phải có người hầu, nên bác cũng tìm cho một người để dọn phòng (nhỏ xíu chẳng có gì),

giặt quần áo cho tụi này, một tuần có hai USD. Bác mà biết về sau tụi này về Paris làm xập xây tất cả thì không biết bác nói sao. Bác cũng kể chuyện lúc mới qua lần đầu, vì bác ăn chay trường nên cũng thành vấn đề cho người nấu bếp cho guest house (không ai lạ chính là bà Aminah), nên một hôm Bapak nói Sudharto ra làm trắc nghiệm với bác để bác xem tại sao không nên ăn chay trường. Ông Sudharto làm con thú và bác làm người ta, thì ông Sudarto qui xuống trước bác và van nài bác ăn. Sau đó bác viết thư về mấy người bạn Subud trong chùa khuyên không nên ăn chay trường nữa, làm trong chùa nói là mấy người theo tà đạo nên mới ngã mạn. Hồi đó hai bác hay làm chả giò, nấu cháo tôm cho Bapak ăn. Bác gái kể là lần đầu mấy người làm không biết nên để nguội, dọn lên thì bánh yếu không còn dòn nữa nên Bapak không ăn, nhưng về sau tụi tôi hiểu là vì bác không yên ổn khi làm nên Bapak không ăn. Vì nhiều lần, về sau tụi tôi đi được lấy một mình thì những lần xuống bắt chọt như thế, thấy bác đóng kín cửa, khoen đóng then gài, hoặc gặp lúc bác lỡ để cửa sổ mà chọt thấy tụi này trờ tới thì bác xua tay như đuổi tà, thì hai đứa biết là hôm ấy bác làm chả giò hay nấu cháo cho Bapak ăn. Mấy món bác làm để mời nhiều người trong Wisma Subud lúc ấy bây giờ hãy còn để lại nhiều kỷ niệm đẹp của hai bác. Tuti, Muti, cả Ibu Rahayu, Ibu Ismana đều nhắc đến chả giò của hai bác mỗi khi gặp tụi tôi. Hai bác sống đẹp lòng tất cả mọi người ở đó.

Hai bác tự học tiếng Nam Dương, mua sách về học, rồi thực tập bằng cách nói chuyện với mọi người.

Hai bác thường nhắc đến chuyện lúc làm phụ tá bên nhà. Lúc đó bác không biết làm rồi phải xả nên có lần bác tập cho một người bệnh, sau đó bác phải chạy hết tốc lực về nhà để xô cho kịp. Một lần khác thì có một cô được cha chở đi thi, làm sao đó mà trễ giờ thi cô bị thất vọng nặng thành ra loạn trí mà mấy bác phụ tá làm latihan cho một thời gian thì khỏi hẳn. Bác cũng nói nhờ tập latihan mà bệnh tiểu đường của bác không tiến triển nữa, chỉ cần ăn kiêng thôi. Bác cũng nói vì người ta biết Subud qua việc Eva Bartok được lành bệnh ung thư nên nhiều người vào Subud cốt để trị bệnh, khi họ hết bệnh rồi thì bỏ Subud.

Bác rất thích nói nhờ Subud mà bác thấy được đạo Phật là nhất trong các đạo vì cái gì Bapak nói cũng đều có trong đó.

Trước biến cố năm 1975, Bapak biết trước, khuyên hai bác nên đi Paris ở với mấy con. đồng thời chánh phủ Nam Dương cũng làm khó dễ ngoại kiều, cho nên đúng lúc hai bác phải đi. Khi lên chào từ giã Bapak, bác hỏi Bapak, hai bác nên làm gì ở Paris để sống, Bapak nói không phải làm chi hết, chỉ làm latihan và đi chơi thôi. Thật vậy hai bác không đi làm ngày nào cho tới lúc mệnh chung. Bác trai vì té gãy xương đùi mà mất, bác gái thì như cây đèn dầu lần hồi hết dầu thì tắt đi, chứ không ai bị bệnh ngặt nghèo.



đôi dòng tưởng nhớ bác Nguyễn Văn Lộc

Margono Lê Văn Tấn

20.02.2011



Mấy ngày vừa qua cần một ít hình vẽ mực đen trước kia tôi trình bày cho tờ Hoa Sen, một tờ báo của hội Phật giáo tại Áo, ấn hành phát không cho phật tử. Lật lại một chồng báo cũ với bản gốc, tình cờ tôi đọc thấy đoạn tin ngắn chia buồn bác Nguyễn Văn Lộc đăng trên tờ này. Năm 1990, năm bác mất tôi chưa dùng chương trình VNU để làm báo, mà còn dùng chương trình Việt Phan. Chương trình này bỏ dấu cực như lợi suất trên non, nên tôi giao nhiệm vụ nặng nhọc này lại cho xếp nhà, có lẽ vì thế mà tôi quên mất mẫu tin chia buồn này, cho mãi đến hôm nay, gần 21 năm sau ngày bác qua đời.

Bác là thân sinh của dược sĩ Hoàng Cung Nguyễn Văn Lưu và Hardjono Nguyễn Văn Mão. Một gia đình gồm toàn những người kỳ cựu trong Subud, nhất là bác Mardi Ning Sih Nguyễn Văn Cừ, hầu hết ai ai trong chúng ta cũng đều biết.

Khi nhóm Thái 29 còn hoạt động, chúng tôi thường xuyên gửi về bên nhà những hộp quà nhỏ, món quà không có giá trị là bao do khoản tiền niên liễm hàng năm chúng tôi góp lại, vì đạo đó anh chị em nhóm Thái 29 đều mới bắt đầu một cuộc sống mới, cuộc sống đầy khó khăn nơi xứ lạ quê người. Chúng tôi chỉ gửi về bên nhà tấm lòng của chúng tôi nhớ đến những anh chị em còn ở lại. Trên những hộp quà đề tên người gửi, nay đề tên người này, mai đề tên người kia. Một hộp quà mang tên tôi, tôi nhận được lá thư của anh Hưởng Nguyễn Hoài Cận, người nhận được hộp quà. Anh viết cho tôi một lá thư dài, trong thư anh, về bác Lộc chỉ có một hàng ngắn ngui: *thỉnh thoảng tôi có gặp bác Lộc đạp xe lên chơi.*

Đoạn ngắn này cho tôi hình dung: bác còng lưng đạp chiếc xe đạp cộc cạch từ Thủ Đức xuống Saigon đi tập latihan với mấy huynh đệ ở đây, dưới ánh nắng chói chang hay dưới những trận mưa rào của bầu trời Saigon, nắng mưa bất chợt mà ngày xưa tôi từng biết qua. Thời xưa đó có một đạo tôi "mát nặng", vì không dám nhận xăng xếp lớn trong sở cho, thay vì đi xe Honda (xe gắn máy) tôi đạp xe đạp đi làm. Từ nhà tôi vào phi trường Tân Sơn Nhất chỉ có vài con dốc nhỏ vậy mà sức trai trẻ ngày xưa của tôi, tôi cũng thấy chói với nhất là dưới những cơn nắng kinh hồn của miền nhiệt đới. Đoạn đường Thủ Đức xuống Saigon và Saigon trở lại Thủ Đức có bao nhiêu con dốc cao, tôi không biết, nhưng biết chắc bác phải xuống xe dắt bộ qua hai lần cầu, cầu Rạch Chiết và cầu sông Đồng Nai, bốn lượt cả đi và về. Đi tập latihan như vậy phải quý latihan biết là đường bao.

Khi hay bác sang Áo đoàn tụ gia đình, tôi đến thăm bác ngay. Thăm người bác thật gần của tôi.

Bác là một gương sáng cho tôi noi theo mỗi khi tôi lười đi tập vì ngại mưa, ngại gió, ngại tuyết. May quá có những gương sáng như vậy mà trên 40 năm trong Subud tôi ít bao giờ bỏ tập xuất latihan nào mà không có lý do chính đáng.

Sang bên này cho tới ngày bác mất tôi chỉ gặp bác có hai lần tại nhà hội, có lẽ không khí nhà hội của người Tây phương, cùng một đời sống chụp giựt của họ hoàn toàn khác biệt với bên nhà làm bác lạc lõng mà không còn muốn đi tập nữa chẳng?

Hôm ra phi trường tiễn gia đình Mão sang Cali, Mỹ quốc lập nghiệp. Vợ chồng tôi đưa bác về nhà, trên đường về hai đứa có dịp được nói chuyện nhiều với bác. Bác nói rất nhiều có lẽ để khóa lấp nỗi buồn xa con.

Trước ngày bác mất ít hôm, một buổi sáng sớm tôi xuống trạm xe điện ngầm đang tắt tả đi nhanh cho kịp đổi chuyến khác để đến sở làm, thì thấy bác, bác cũng thấy tôi. Tôi cười hỏi bác, bác đi đâu mà đi sớm vậy. Bác cho biết xuống nhà ông Đỏ, người bạn thân của bác chơi. Hai bác cháu đứng nói chuyện năm trên một lát. Rồi gương mặt bác lộ vẻ sung sướng, bác cho biết bác sắp đi sang Cali thăm Mão. Tôi mừng cho bác, vậy là bác và Mão lại được gặp nhau. Nói chuyện thêm một chút nữa, tôi cúi đầu chào bác đi làm, bác đưa tay ra cho tôi bắt, bỗng nhiên bác nói:

- chắc chẳng bao giờ tôi còn được gặp Mão nữa đâu Tấn. Lần tiễn vừa qua là lần cuối cùng...

Tôi nghe như có luồng điện chạy dọc sống lưng và một cảm giác buồn bã khôn tả xiết kéo đến, hai tay tôi nắm chặt bàn tay gầy guộc của bác, cố nở nụ cười:

- bác mới nói với cháu, bác sắp đi Cali thăm Mão mà. Bác cho cháu gọi lời thăm hai vợ chồng Mão.

Bác không nói gì nữa hết, tay bác vẫn nắm chặt tay tôi thêm một chút nữa. Gương mặt bác thiệt buồn.

Tôi đứng nhìn bác đi xuống thang máy đường xe điện ngầm cho đến khi không còn thấy dáng bác nữa tôi mới đi.

Tôi đâu biết, tôi đang thu hình ảnh sau cùng của bác vào trong tâm tưởng. Mấy ngày sau tôi được anh Hoàng Cung cho hay bác mất tại nhà vợ chồng người bạn này. Bác đi ngủ và không còn dậy nữa. Thiêng Liêng Toàn Năng đã cho hai bác cháu có dịp từ giã nhau.

Hai mươi một năm trôi qua cuộc đời như cơn gió thoảng, tôi mới có dịp viết được ít hàng nhớ bác.

Hoàng Nam

10.03.2011 - Hoàng Nam còn nhớ là khoảng năm 1976, 1977, nhà Anh Dương trên đường Trương Minh Giảng tuần nào cũng có xuất Latihan vào mỗi sáng Chủ Nhật, tuần nào Hoàng Nam cũng gặp Bác Lộc đến tập cả, đúng là Bác đi xe đạp cọc cạch từ Thủ Đức về Sài Gòn để tập Latihan, Hoàng Nam cũng thường nói chuyện với Bác sau mỗi buổi tập, tính Bác rất hiền lành và dễ thương lắm.

Nhân Duyên Vào Subud

Hoàng Nam Hartono Đỗ Đình Hoài

Orange County, 13/06/2011



LTG: Các Huynh Đệ Subud thân quý. Đây là những chứng nghiệm riêng của Hoàng Nam Hartono xin được chia sẻ cùng quý bạn. Như quý bạn đều biết là tất cả mỗi cá nhân chúng ta đều có những bản chất khác nhau không ai giống ai. Do đó Thiêng Liêng Toàn Năng sẽ thanh lọc từng người qua Latihan theo đúng bản chất riêng của người đó. Vì thế trong Subud không có sự bắt buộc hay mong cầu là mình phải thanh lọc hay tiếp nhận giống người khác... hay phân định cao thấp. Xin quý huynh đệ lưu ý cho rằng sự thanh lọc hay tiếp nhận cũng tùy theo bản chất riêng của từng người và cũng không nằm trong sự mong cầu ước ao của tâm trí. Tất cả mọi việc đều nằm trong bàn tay của Thiêng Liêng Toàn Năng. Mong thay,

Lúc Hoàng Nam khoảng mười bốn, mười lăm tuổi; một hôm đi vào tiệm sách Khai Trí đường Lê Lợi Sài Gòn, thấy một cuốn sách nói về cách tập Yoga, tò mò mua về, mới đầu còn tập phần đầu của quyển sách này là phần Hatha Yoga, chuyên về tập thể dục như tập thể con rắn, trồng chuối,... từ từ tập đến hơi thở,.. hít thở... ngưng thở.. rồi thở ra... Tập như thế cảm thấy sức khỏe rất tăng tiến, dẻo dai...

Sau đó tham lam, tập đến phần sau là Thiền Yoga (Riji Yoga)... Tôi nào cũng vậy, sau khi tập các tư thế Hatha Yoga xong, là tiếp tục tập ngồi theo kiểu kiết già tập thiền Riji Yoga trước khi ngủ. Tập đến năm mười tám tuổi thì thấy mình có trí nhớ rất dai, như môn Triết học sau khi học thuộc bài rồi thì có thể nhắm mắt lại, ôn lại đọc từ chữ thứ nhất của trang đầu tiên đến chữ cuối của trang cuối cùng của cuốn sách triết học, chỉ trong vòng hơn một tiếng thôi, chuyên này thật khó tin nhưng đó vẫn là sự thật mà chỉ mình biết được thôi.

Những bài toán hình học không gian, hay đại số, lượng giác quá khó ... mà không giải được ngay, mình chỉ cần ngủ qua đêm là sáng hôm sau đã có kết quả giải được liền, đó là nhờ tiềm thức giải bài toán trong giấc ngủ... Về phần giải toán thì không biết có phải nhờ vào tập Riji Yoga hay là nhờ thiên phú ? Vì mình rất giỏi toán, mình chỉ nhớ là học trung học từ đệ thất lên

đến đệ nhất, thi đệ nhất đệ nhị lục cá nguyệt về môn toán mình bao giờ cũng đứng hạng nhất cả. Có thằng bạn học cũng học chung cùng lớp từ đệ thất lên tới đệ nhất, nó thi môn nào thì cũng đứng nhất cả, chừ trừ môn toán là nó đứng thứ nhì, nó tức mình lắm. Tuy nhiên còn mấy môn khác thì mình đỡ ọc, nhất là môn viết văn, bao giờ cũng đội sổ cả.

Có một điều này hết sức là chính xác và nguy hại là tuy không thấy hình bóng các linh hồn, nhưng mình có thể cảm nhận biết những sức mạnh hạ đẳng khi nó đến gần mình. Ban đêm thì thường hay nằm mơ gặp ma, những linh hồn ở dưới...đến rù đi chơi đến những bãi tha ma, đánh nhau với nó... Rồi đến một hôm không biết đi đâu, uống một trái dừa xiêm, sau đó về bị bệnh thật là nặng hết một tuần lễ, rõ ràng là bị tẩu hỏa nhập ma..... và từ đó bắt đầu có cảm thấy sợ hãi... nên bỏ tập Yoga luôn. Nhưng cảm giác cảm thấy các sức mạnh này vẫn hiện hữu...!!!!

Mình thì rất mộ đạo Phật từ hồi còn nhỏ, cứ buổi chiều sau khi đi học về, tắm rửa, ăn cơm, học bài xong đến tối là ngồi xem Kinh Phật, Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, Kinh Kim Cang, Kinh Duy Ma Cát....để tìm hiểu ý nghĩa.

Mình còn nhớ là cứ đến mùa hè năm 1969, 70, 71, tất cả sinh viên trường Kiến Trúc đều phải đi tham dự khóa học Sinh Viên Quân Sự Học Đường một tháng tại Quân trường Quang Trung. Vào trong đó cảm thấy (nhưng không nhìn thấy) chung quanh mình sao có nhiều linh hồn vất vưởng, thật tội nghiệp quá.!!! nên đã đọc thầm trong tâm kinh vãng sanh cho họ trong lúc đi bộ ra bãi tập cũng như những lúc rảnh rỗi trong suốt khóa học, cầu mong sao họ được siêu thoát.

Tối tối thường hay qua chơi với người bạn thân là Tạ Kim, là bạn học chung một lớp từ đệ lục Trường Trung Học Nguyễn Trãi rồi qua đến Trường Đại Học Kiến Trúc, ở gian phòng kế bên, kế giường của Tạ Kim là giường của Hoàn Toàn Phan Tiền Thăng. Thế là mỗi lần Hoàn Toàn nói chuyện với Tạ Kim, bàn luận về Bapak, về Subud, thì có mình cũng ngồi nghe luôn, nghe thấy là lạ, nhưng không tin. Cứ nhiều tối như thế, nhưng mình chỉ nghe chơi thôi, không để ý gì cho lắm. Nhưng sau khi học xong lớp quân sự, trở về lại dân sự để tiếp tục học Trường Kiến Trúc thì vài tháng sau trong con người của mình cảm thấy như có cái gì cứ thôi thúc thật mãnh liệt,.....cuối cùng,.. cũng là nhờ Ôn Trên, nhân duyên đã có từ thuở nào, mà đến gần cuối năm đó mình đến gặp Hoàn Toàn (rất cảm ơn bạn), và sau đó lên Trụ Sở Subud, ở phía sau Rạp xi nê Nam Quang xin dự bị vào Subud.

Thời gian dự bị là cứ một tuần thì đến Trụ Sở Subud hai lần, liên tiếp đều đặn trong sáu tuần, tất cả là mười hai lần, chỉ ngồi ngoài hành lang nhắm mắt ngồi yên tĩnh tiếp nhận trong vòng bốn mươi lăm phút trong lúc các hội viên tập Latihan ở trong phòng. Khi đủ mười hai lần dự bị thì mình gặp Anh Muliono Phương để anh ấy trình lên Hội Đồng Phụ Tá sắp xếp và định ngày giờ khai mở cho mình.

Trong những lúc ngồi nhắm mắt dự bị ở ngoài hành lang, mình cảm thấy trong người mình như có cái gì chuyển động khác thường không sao hiểu được.

Vào một buổi sáng sớm tinh mơ trước hai ngày được khai mở vào Subud, lúc này mình được 24 tuổi, vào lúc khoảng sau 5 giờ sáng, lúc này mình tự nhiên bật tỉnh dậy, tuy vẫn còn nằm trong giường nhưng rất là tỉnh táo, tự nhiên thấy được một khối tròn ánh sáng trong vắt đường kính khoảng 1 mét, từ từ nhập vào người mình, nhập tới đâu thì người rung động tới đó, khối này ở trong người mình độ 10 giây, người mình rung bần bật, sau đó ra khỏi người mình thì người mình hết rung động, kể đó lại nhập thêm một lần nữa và mình lại có cảm giác như thế nữa. Cảm giác lúc đó sung sướng thoải mái không thể nào nói ra lời được. Lúc này mình cũng rất thắc mắc

là tại sao như vậy??? Tự mình không thể trả lời được câu hỏi này và cũng không biết hỏi ai!!!

Sau hơn 30 năm tập Latihan, một hôm trong người mình tự nhiên bật ra câu trả lời là sáng ngày hôm đó đã được Thiêng Liêng khai mở linh hồn cho mình rồi. Thật là không thể tin được và đây cũng là một trường hợp ngoại lệ.

Mình cũng xin kể thêm là hồi nhỏ lúc bảy tám tuổi mình đã luôn luôn trì Chú Quán Thế Âm do bà ngoại mình cho, mỗi khi có cảm giác sợ hãi đến là niệm chú ngay, và có lẽ nhờ đó mà đã được phước thấy Đức Quan Thế Âm Bồ Tát chung quanh đầy hào quang chói lòa hiện ra trước mặt mình ngay trên bầu trời qua cửa sổ căn gác vào tuổi hai mươi, cũng vào một buổi sáng tinh mơ, làm mình phải nhắm mắt lại ngay, và sau đó mới mở mắt ra thật từ từ... độ mười giây sau thì biến mất.

Sau khi được khai mở vào Subud, mỗi lần vào tập Latihan là đứng giang hay tay ra và quay vòng tròn, quay càng ngày càng nhanh và sau đó té cái rầm xuống đất, đầu óc quay cuồng và nằm luôn cho hết xuất Latihan mà còn không muốn ra khỏi phòng tập nữa, vì quá mệt và hết sức. Về đến nhà thì bị nhức đầu, ói mửa... cả buổi.

Lần nào tập cũng như vậy, kéo dài gần 1 năm.... tập riết rồi..... mỗi lần trước khi vào tập Latihan là mình sợ lắm vì y như là sắp bị hành hình vậy!!!!

Về sau từ từ có can đảm nhủ thầm là cùng lắm Thiêng Liêng muốn mình chết thì mình chết thôi, có gì mà sợ...

Từ khi được khai mở, một ân huệ đặc biệt từ trên ban xuống cho mình là hệ lúc nào ngồi yên tịnh là cũng cảm thấy có một luồng điện rất mạnh chạy từ trên đầu xuống dưới chân liên tục như vậy trong một thời gian khoảng ba tháng, sau đó từ từ bớt dần. Nhất là mỗi lần xem Kinh Kim Cang thì luồng điện từ trên xuống liên miên bất tuyệt, mình như đang sống trong Thiên Đường vậy. Chính điều này là động lực làm mình có can đảm để chịu những sự thanh lọc mãnh liệt và dễ sợ trong những lúc làm Latihan.

Rồi Latihan từ từ cũng thay đổi... nhưng dễ sợ hơn, là mới đầu Latihan thì người đứng một chỗ giang hai tay quay tròn, sau đó thì thấy cả người từ từ dừng lại và thấy cái phòng tự quay mỗi lúc mỗi nhanh hơn... cảm giác sợ hãi càng ngày càng tăng, hệ tự ý nhắm mắt là té liền, còn cứ quy thuận mở mắt, kệ nó ra sao thì ra... thì không sao... rồi từ từ thấy cái phòng tập Latihan quay chậm chậm lại và dừng hẳn, sau đó là chấm dứt Latihan, và nằm xuống nghỉ mệt,.. cho đến khi thật khỏe mới bước ra khỏi phòng tập, về nhà lại tiếp tục nhức đầu, ói mửa...

Cũng nhờ có Latihan khủng khiếp và hùng mạnh như thế nên những sức mạnh xấu trong người mình đã được thanh lọc dần dần... Một thời gian sau thì Latihan lại thay đổi và từ từ êm đềm hơn....

Về sau này cái cảm giác cảm thấy được sức mạnh hạ đẳng đến gần mình cũng từ từ bớt dần đi. Mình đã gia nhập vào Subud từ ngày đó Thứ sáu 13/11/1971)... và tập Latihan đều cho đến ngày nay.

Một điều nữa là từ ngày được khai mở cho đến ngày hôm nay, hệ cứ mỗi lần nhớ đến Thiêng Liêng dù ngủ hay thức, dù đang làm việc hay xem ti vi... thì tự nhiên thấy hai con mắt của mình bị nhắm nghiền lại, và có sự chuyển động trong đó, dù mình có muốn tự mở mắt ra nhưng không

tài nào mở ra được. Mình hiểu ngay đó là sự tiếp nhận đặc biệt mà Thiêng Liêng đã dành riêng cho bản thân mình.

Murwani Thúy thì được khai mở Subud vào tuổi mười chín, 17/11/1973. Hai vợ chồng mình đến nay có được ba người con, hai trai một gái, tất cả đều được khai mở và có tên Subud.

Xin cảm tạ Thiêng Liêng đã cho gia đình con quá nhiều Ân Phước.

Và đến giờ phút này mình mới nghiệm ra rằng" Quyển sách Susila Budhi Dharma là Kinh Hữu Tự và Latihan chính là Kinh Vô Tự" mà Thiêng Liêng đã ban cho quý huynh đệ chúng mình trong thời đại này.

Bây giờ thì mình đã về hưu và sắp sửa đến tuổi 64, qua bao năm tháng thấy cuộc đời thật là vô thường, danh vọng, vật chất... đến rồi lại đi,... chỉ mong sao những ngày sau này tâm hồn lúc nào cũng cảm thấy an tịnh là quá đủ rồi.



Vào Subud

Liêm Khiết Haryanto Trương Trọng Bình

Chicago 27.05.2011

Sau một thời gian vào Subud tôi thường nghe nhiều câu chuyện hay bàn cãi về vấn đề "Vào Subud". Vào Subud là do mình tìm hay Thượng Đế Toàn Năng dẫn vào hay cả hai? Ngẫm nghĩ chuyện xảy ra cho chính cá nhân mình và tạm thời kết luận cho riêng trường hợp của mình là mình được Thượng Đế Toàn Năng thương xót ban ân huệ dẫn vào Subud, qua sư huynh Hoàn-Toàn (Phan Tiền Thăng).

Nhưng rồi nghĩ lại thấy vui vui nhưng lại tự lý luận (người hay lý luận), trời ơi mình có là gì đâu, cũng đầy cảm dỗ, đầy tham sân si mà sao Thượng Đế Toàn Năng lại ban ân phước cho mình? Chuyện này thì trí óc mình không trả lời được.

Đọc trong mục Nhân Duyên vào Subud, thấy có nhiều cái hay hay và chân thật... tôi nghĩ, bản phận mình cũng nên chan sẻ những sự thật mà Subud đã mang đến cho cá nhân mình và ngay cả gia đình mình để góp phần nào về những sự thật và cũng là nhân chứng cho những sự thật đó.



Trong cuộc sống của chúng ta, có nhiều sự thể xảy ra một cách ngẫu nhiên hay tình cờ (theo sự suy luận của chúng ta), nhưng có lẽ tất cả đều có sự sắp đặt tùy theo nhân quả của từng cá nhân, mà tâm và trí của mình chưa đủ sáng suốt để nhận biết!

Vào Subud: trong lúc đi Quân sự học đường, khoảng đầu năm 1971, vào một buổi tối nằm trong lều vải lớn của đại đội, buồn tình rảo bước xem bà con giết thì giờ ra sao, nhóm thì đàn ca xướng hát, nhóm thì cờ bạc, nhóm thì xúm nhau coi bói bài .v.v.

Tôi cũng tò mò coi nhóm bói bài ra sao, đang đứng xem thì huynh Hoàn Toàn đến khiêu nói nhỏ:

- Bò thích cái này lắm hả ?

Tôi nói:

- Thì coi xem mấy đũa bói bài làm gì cho biết.

Hoàn Toàn nói:

- Tôi có cái này hay hơn nhiều. Bỏ ra đây tôi nói cho bò nghe.

Thế là tà tà theo Hoàn Toàn, hai đũa đi quanh bên ngoài lều vải cho mát và ít ồn áo hơn. Hoàn Toàn nói:

-Về bói toán thì Dịch lý là môn cao nhất, có thể hỏi bất cứ cái gì mình muốn và lấy quẻ dịch, sau đó dịch nghĩa là biết ngay câu trả lời.

Thấy tôi có vẻ thích thú, Hoàn Toàn liền phan ngay một câu:

- Nhưng ... có cái này còn siêu hơn nữa, không cần lấy quẻ hay tính toán gì cả, chỉ cần yên tịnh đặt câu hỏi là nhận được sự trả lời liền.

Nghe vậy, tôi khoái quá, liền hỏi đó là cách gì? Hoàn Toàn nói cái này ở trong SUBUD, và rồi Hoàn Toàn thao thao nói về Subud một cách say sưa. Tôi nghe, nhưng trong đầu nghĩ chắc là một tổ chức chính trị trá hình nào đó.

Vài ngày sau Hoàn Toàn đưa cho tôi mượn 2 quyển: Subud Là Gì, và Tìm Hiểu Subud. Tôi nhận về, rần đọc để coi sự thật ra sao, nhưng đọc mà không hiểu vì có chữ tập luyện Latihan,

khai mở, ..v.v..

Hỏi thì Hoàn Toàn giải thích không rõ nên cũng vẫn còn hoang mang thắc mắc. Hoàn Toàn nói khi nào về phép tôi dẫn bò đến trụ sở để bò nhận định rõ hơn.

Sau một thời gian nghỉ ngơi rồi cũng vào Subud. Nhưng vì tôi là người không nhạy cảm hay lý luận (học ban B toán, lý hóa) nên không dễ tin những chuyện không có bằng chứng hay không chứng thật được.

Ngày khai mở: Tôi cũng rán làm theo những lời dặn dò của bác Vũ Huy Minh Châu. Vào phòng tập thì có khoảng 50 người đang tập, bác Vũ Huy Minh Châu yêu cầu yên tĩnh, rồi dẫn tôi đứng giữa phòng, bác đứng trước mặt tôi khoảng 1.2 m rồi bác đọc lời khai mở, sau khi dứt bác nói bắt đầu. Tôi đứng lặng yên chờ đợi coi cái gì xảy đến với mình, trong khi đó thì mọi người ồn ào la, hét, ca hát, chạy, nhảy, đi từ từ, quay cuồng, đứng yên, ngồi nằm, ..v.v... Tôi thì không thấy gì cả, nhưng vẫn kiên nhẫn chờ.

Bỗng nhiên sau một lúc thấy có một lực đẩy đẩy nhẹ nơi bàn tay mặt, tôi nghĩ chắc là latihan đây. Làm theo thì thấy cánh tay phải đưa ra khỏi thân hình khoảng 30 độ, hình như sức đẩy ngưng ở đó rồi biến mất, làm bàn tay rớt xuống đùi. Tôi đang nghĩ sao mà lạ vậy, thì lại cảm thấy sức mạnh như trước đến lần này cao hơn một chút, từ từ đưa tay khoảng 45 độ, rồi một lúc thì mất, tay lại rớt xuống đùi. Cứ thế được chuyển động qua tay trái, cũng 2 lần rồi ngưng.

Lúc đó hết giờ tập, bác Minh Châu nói chấm dứt. Tôi mở mắt ra, bác hỏi cậu thấy sao? Tôi nói thấy có một chút chuyển động ở 2 bàn tay, giơ lên chút xíu thôi. Bác nói tốt lắm, cậu cứ tiếp tục tập cho đều nhé.

Thế rồi tôi ra về mà không hiểu có phải đó là latihan không nữa!

Lần sau vào tập, tưởng cũng sẽ cũ động như vậy, nhưng hoàn toàn không thấy gì hết, hơi ngạc nhiên và tự lý luận nhiều hơn. Khoảng 5, 6 latihan sau đó không thấy gì nữa đâm ra chán nản. Hoàn Toàn hỏi, bò tiếp nhận có rõ không? Tôi nói chỉ chút chút hôm khai mở, còn sau đó thì zero, không thấy gì cả, nên đâm ra chán chán đây.

Sau đó được gần 2 tháng tôi có ý bỏ Subud vì không thấy gì cả, nhưng lý trí thì nghĩ là phải xem Bapak talk coi có đoạn nào Bapak nói đứng yên trong latihan cũng là latihan không?

Bao nhiêu nội san đều rán đọc nhưng không thấy đoạn nào Bapak nói thế cả, lại đâm ra chán hơn, nên tự lý luận: sau 3 tháng mà không thấy gì thì bỏ. Rồi lại lý luận, suy xét mình đi tập có gì khác biệt không? Cứ 2 lần 1 tuần, nằm nghỉ xả hơi, không nhận được gì nhưng cũng chẳng mất gì, nghỉ ngơi cũng tốt chứ có gì hại đâu? Thế là cứ tiếp tục, lại thương lượng với chính mình, sau 6 tháng không được gì thì bỏ.

Lúc đó tôi ở Đại học xá Minh Mạng, ở chung với 2 anh em Hà thúc Nhơn và 1 sinh viên khoa học nằm kế bên, tay này có quyển Vào Thiên, tôi mượn đọc vài hôm, thấy có một anh trai trẻ đi tìm minh sư. Minh sư thử thách cho ngồi ngoài chùa 1 năm, bất kể thời tiết, sau đó bắt làm việc lau chùi quét dọn xách nước ao cả năm, rồi mới chịu dạy thiên cho anh này. Tôi đọc tới đây thấy choáng váng, bèn nghĩ, trời ơi học mà bị thử thách như vậy thì làm sao chịu nổi, rồi nghĩ lại chuyện của mình, thầy dễ quá mà, đâu có ai đòi hỏi gì đâu mà tôi còn đặt điều kiện, 3 tháng, 6 tháng, 1 năm ..v.v.. nhưng bản chất đầu óc hay lý luận nên cũng không chịu thay đổi.

Nhưng sau đó, tôi nghĩ lại là đối với Thượng Đế thì không có thời gian hạn định, nên tự nhũ sẽ tiếp tục đi tới chừng nào chán thì bỏ, không hạn định thời gian nữa.

Sau vài tháng thì có chuyển động rõ ràng.

Cái chết của anh tôi: Trương Trọng Nam

Sau khi nghe tin đại đội của anh bị tấn công (1973) và anh tôi là Đại đội trưởng Địa Phương Quân đóng ở căn cứ Toàn Thắng chi khu Hiếu Lễ ở Rạch Giá bị mất tích, tôi xuống Rạch Giá với mẹ tôi. Sau khi liên lạc với tiểu khu không có kết quả nên về nhà người quen ở tạm, đêm hôm đó tôi vào phòng tự trắc nghiệm, hỏi Thượng Đế về tình trạng của anh tôi. Sau một lúc thì tiếp nhận hai tay chuyển động, ngón tay giữa của bàn tay mặt từ từ chỉ vào chỗ ngay túi áo trên bên trái. Ngón tay cứ chỉ vào đó và lắc lắc như muốn đi sâu vào mà lòng thì cảm xúc buồn buồn.

Chỉ có thể thôi. Tôi đoán chắc anh tôi bị bắn hay bị đâm ở ngay tim, nhưng cũng cầu xin Thượng Đế che chở theo ý Ngài.

Hai hôm sau mẹ tôi nhờ người quen tìm bà thầy bói bài, bà nói theo quẻ bài này thì tre khóc măng, tin tức sẽ đến không lâu đâu.

Tôi nghĩ chắc anh tôi đã chết. Tôi lên bệnh viện chờ ở nhà xác, để khi xe chở xác lính về thì ra xem coi có thân nhân của mình không. Chiều hôm đó, xác anh tôi được chở về và khiêng để xuống đất. Tôi ghen ngào mở poncho gói xác anh mình. Thân thể anh còn nguyên vẹn, tôi xem xét các túi áo quần coi có gì không, thì thấy trong ngực một bản đồ hành quân có bọc Plastic và 1 cây bút chì mờ màu đen. Trong túi quần có 1 con mọt Đại đội Trưởng, thẻ bài nơi cổ còn nguyên. Túi áo trên bên trái có 1 thẻ căn cước và 1 xấp giấy tờ cá nhân, nhưng có 1 lỗ đạn đi xuyên qua cả giấy tờ cá nhân lẫn thẻ căn cước. Tôi nhớ lại xuất latihan thì thôi đúng rồi, Thượng Đế đã cho biết chỗ bị đạn. Thôi thì, anh chết cũng toàn thân, chết tốt, người còn nguyên vẹn, chỉ 1 lỗ đạn ngay tim.

Tôi bảo anh lính đại đội cho tôi xin 1 bộ đồ lính mới đắp cho anh tôi, rửa sơ rồi cho vào hòm sắt.

Tự chung, tôi cũng được trời thương, hướng dẫn, nên niềm tin vào Thượng Đế hi vọng sẽ không bao giờ suy giảm.



hoạt động Subud

Bản tường trình

Cuộc họp Quốc Gia về Tâm Linh của Subud Mỹ, năm 2011

Hoàn Toàn Phan

thay mặt Hội đồng phụ tá Quốc gia Subud Mỹ tường trình bằng Anh ngữ

dịch sang tiếng Việt **Bửu Linh Trần Kim Thái**

Đây là một năm lẻ, là một năm khi chúng tôi không có một hội nghị quốc gia thường niên chính thức bàn về những vấn đề quản trị và bầu cử. Nhưng chúng tôi vẫn cần có một Hội Nghị Hằng Năm Ngắn để duy trì tình trạng của chúng tôi là một tổ chức vô vị lợi một cách hợp pháp. Và theo truyền thống chúng tôi có một cuộc họp về tâm linh trong năm lẻ này. Đại Hội tâm linh này năm nay đã bắt đầu từ Thứ sáu 1 tháng 7 kéo dài đến Thứ hai 4 tháng 7, 2011.

Với chủ đề là Điều Gì trong nội tâm kêu gọi Bạn? Cuộc Họp Tâm Linh Quốc Gia lần này đã được tổ chức bởi các Ban Xã Hội, Kinh Doanh, Văn hóa, Thanh Niên, Sức Khỏe cùng với các Phụ Tá Quốc Gia. Vai trò các Phụ Tá Quốc Gia trong chương trình của Cuộc Họp là trợ giúp về tâm linh cho các Ban nói trên. Tiếp theo là chăm sóc những latihan cho các tham dự viên. Các Phụ Tá quốc gia đã tiếp nhận các câu hỏi trắc nghiệm để mọi người cùng trắc nghiệm chung với nhau nhằm chuẩn bị cho tất cả tham dự viên tự sửa soạn nội ngã của mình trong sinh hoạt mỗi ngày tại Hội Nghị.

Trong ngày thứ nhất, Thứ sáu, các câu hỏi trắc nghiệm như “ Tôi sẽ cảm thấy như thế nào khi tôi được kêu gọi bởi nội ngã của tôi, một nội ngã được dẫn dắt bởi Quyền năng của Thượng Đế ?” hay là “Vào lúc này, điều gì trong cuộc sống của tôi đang được kêu gọi với sự lưu ý và biểu lộ?”.

Sau đó Cuộc Họp bắt đầu bằng một lời cầu nguyện của Hoàn Toàn, đại diện cho Hội Đồng Phụ Tá Quốc Gia Mỹ. Các anh chị em ngồi thành một vòng tròn, lấy tên là “Khoảng không gian cho Ân huệ” được điều khiển bởi chị Sonya Conrad. Thay mặt Hội Đồng Phụ Tá Quốc Gia, chị Suzanne chào mừng mọi người kể cả trẻ em. Chị nhắc nhở mọi người là tất cả chúng ta đã được kêu gọi từ nội tâm để thực hành việc tu tập tâm linh SUBUD, điều đó kết nối chúng ta với một sự kiện linh thiêng, sự kiện ấy hướng dẫn chúng ta trở nên những con người tốt hơn, cho chính bản thân chúng ta và cho sự lợi ích của toàn thể nhân loại trên thế gian này. Sau khi người cuối cùng chia sẻ cảm xúc, Hoàn Toàn đã đọc lời cầu nguyện kết thúc buổi họp. Thời gian còn lại trong ngày và chiều tối được dành cho những cuộc họp từng nhóm nhỏ để trắc nghiệm về những

vấn đề tâm linh.

Buổi họp đầu tiên được tập trung vào đề tài bạn được nội tâm kêu gọi như thế nào và ảnh hưởng của những sức mạnh vật chất, thảo mộc, thú vật, con người vào sự kêu gọi ấy ra sao?

Buổi họp thứ hai được bàn về sự phát triển tâm linh của các phụ tá với những câu hỏi trắc nghiệm như “Làm thế nào, tôi có thể quy thuận hoàn toàn để được sử dụng như là một ống dẫn truyền cho Công việc của Thượng Đế?” hoặc “Thượng Đế muốn tôi sẽ thực hiện công việc của một phụ tá ra sao vào lúc này?”

Tiếp theo buổi họp về sự phát triển tâm linh của phụ tá là cuộc họp của phụ tá quốc gia (6 phụ tá) và các Phụ Tá Vùng (36 Phụ Tá vùng của 7 vùng). Tại cuộc họp này, các Phụ Tá quốc gia và Phụ Tá Vùng đã thảo luận và trắc nghiệm về những kế hoạch tâm linh cho năm tới của Subud Mỹ. Phụ Tá quốc gia hy vọng sẽ tổ chức hai hay ba cuộc họp mặt về chủ đề sự phát triển tâm linh cho các phụ tá trên toàn nước Mỹ.

Vào chiều tối các Phụ Tá đã dành một khoảng thời gian cho các hội viên muốn được trắc nghiệm riêng cho cá nhân của họ. Có khá nhiều phụ tá đã tham gia việc này, do đó chúng tôi đã có thể chia thành nhiều nhóm nhỏ trong cùng một phòng để trắc nghiệm cho các hội viên này.

Ngoài những hoạt động về tâm linh, Ban xã Hội Susila Dharma đã có một cuộc họp với Ban quản trị của họ. Hai thành viên mới là Lucia Ryan và Rob Dodson đã được trắc nghiệm và được bầu là hai thành viên mới trong Ban Xã Hội thay thế hai thành viên cũ đã mãn nhiệm kỳ.

Thứ bảy. Buổi sáng là xuất tập latihan. Ngay sau latihan là những câu hỏi trắc nghiệm cho mọi người, để tập trung vào việc chuẩn bị cho Cuộc họp Đại Hội Thường Niên Ngắn vào buổi trưa do Hội Đồng Quản Trị Quốc gia tổ chức. Đại Hội Thường Niên Ngắn bắt đầu bằng vài phút tĩnh tâm. Hoàn Toàn đọc lời cầu nguyện. Kế đó chúng tôi nghe những báo cáo ngắn từ các thành viên của Hội Đồng Quản Trị (Chánh Hội Trưởng, Phó Hội Trưởng, Nghị Viên Quản Trị, Thủ Quỹ, Thư Ký). Sau đó Chị Rasjidah, Chánh Hội Trưởng quốc gia, đọc một bản tường trình về toàn thể hoạt động của Hội Đồng Quản Trị Mỹ trong suốt năm qua, kết thúc bằng Dự án Liên tục. Dự án này đề nghị thay đổi trong bốn lãnh vực về quản trị:

- Văn phòng Quốc gia
- Nhân sự
- Thiết kế lại và Phát triển trang mạng
- Các ấn bản sách báo được in nhờ vào các công ty bên ngoài

Chị Rifka, điều phối viên của cuộc họp đọc những lá thư tóm tắt những ý kiến của các hội viên về những vấn đề nêu trên.

Và một lá thư do các Hội trưởng Vùng gửi đến về việc này.

Tiếp theo, chị Rifka đã điều khiển một cách khéo léo buổi họp đặc biệt này. Mọi hội viên đều được nói lên những suy nghĩ và cảm xúc của mình về Dự án Liên tục. Lá thư của các Hội trưởng Vùng cũng đề cập đến sự đồng ý và hỗ trợ cho dự án và “xem xét cẩn thận những yêu cầu của.. Tổng Quản Lý (Melinda). Hội Đồng Quản Trị Quốc gia sẵn sàng trả lời các câu hỏi và Các Phụ tá Quốc gia cũng sẵn sàng để trắc nghiệm, nhưng dường như cả hai điều này đều không được yêu cầu của các tham dự viên tại cuộc họp này. Sau đó Hội đồng Quản trị đã gặp và yêu cầu các

Phụ Tá Quốc Gia trải nghiệm về địa điểm của Văn phòng Quốc gia.

Anh Hoàn Toàn Phan và chị Laurie Lathrop (hai Phụ Tá Quốc Gia) đã không tham dự trải nghiệm bởi vì cả hai sống ở khu vực Washington DC là một trong hai địa điểm trải nghiệm cho văn phòng quốc gia, vì có thể có người nghĩ là cả hai sẽ không trung lập được trong việc này.

Các Phụ Tá Quốc Gia đã mời một số các Phụ Tá Vùng và các Phụ Tá Quốc Gia tiên nhiệm, những Phụ tá không cư ngụ tại hai địa điểm sẽ trải nghiệm, để thay thế chị Laurie và anh Hoàn Toàn.

Các phụ tá còn lại là:

Về bên nữ là – Suzanne Renna (PTQG) và Aminah Ulmer (PTQG) (qua điện thoại). Chị Lusi-jah Marx, một phụ tá nhóm lâu năm từ thành phố Portland, Vùng Oregon.

Về bên nam là – Sjarifuddin Harris (PTQG), và Rachman Ulmer (PTQG) (qua điện thoại). Yochanan Kalisher, Phụ Tá Quốc Gia tiên nhiệm và là Phụ tá Vùng Rocky Mountain và Michael Barber, Phụ Tá Vùng từ Subud Bờ biển Phía Đông.

Các câu hỏi trải nghiệm là:

- Subud USA sẽ ra sao, nếu văn phòng quốc gia được đặt trong ngôi nhà Subud ở Washington DC?
- Nếu văn phòng quốc gia được đặt trong nhà Subud ở Washington DC thì toàn thể hội viên của Subud USA sẽ như thế nào?
- Subud USA sẽ ra sao, nếu văn phòng quốc gia được đặt trong nhà Subud ở Los Angeles, California?
- Nếu văn phòng quốc gia được đặt trong nhà Subud ở Los Angeles, California, thì toàn thể hội viên của Subud USA sẽ như thế nào?

(Aminah và Rachman đã trải nghiệm chỉ hai câu hỏi về nhà Subud ở Washington DC).

Mọi Phụ Tá đều tiếp nhận giống nhau, kết quả của trải nghiệm rất rõ là văn phòng hành chính quốc gia nên tọa lạc trong nhà Subud ở Washington DC. Các Phụ Tá cảm thấy (nhưng không trải nghiệm) là nhà Subud ở Los Angeles sẽ là một nơi tuyệt vời cho một Trung tâm Văn Hóa (SICA).

Quay trở lại với khía cạnh tâm linh (kedjiwaan). Ngày Chủ nhật được dành cho các Ban với latihan vào buổi sáng và các cuộc hội thảo của các Ban vào buổi trưa. Ban Xã Hội (Susila Dharma) đã tổ chức cuộc họp chung vào buổi sáng. Tại cuộc họp này họ đã trao phần thưởng cho các trung tâm đã có những nỗ lực đặc biệt nhằm tăng số tiền quyên góp cho các đề án. Vào buổi trưa các cuộc hội thảo được đề nghị chia làm hai lần để nếu hội viên nào muốn tham dự các cuộc hội thảo của hai Ban khác nhau, họ sẽ không ở vào tình huống khó khăn khi phải chọn tham dự Ban nào. Có 5 Ban: Xã Hội, Văn Hóa, Kinh Doanh, Thanh Niên và Sức khỏe.

Sau latihan buổi sáng là các câu hỏi trải nghiệm cho tất cả hội viên, về tầm quan trọng của mỗi Ban đối với Subud và thế giới bên ngoài. Vào buổi trưa các câu hỏi trải nghiệm liên hệ về tâm linh (kejwaan) của từng Ban đã được các Phụ Tá Quốc Gia đọc cho các hội viên cùng tiếp nhận tại những cuộc họp của từng Ban.

Thí dụ như, câu hỏi đầu tiên trong cuộc hội thảo của Ban Văn Hóa (SICA) là “ Ý nghĩa của nền văn hóa thật sự của con người là gì?” Cuộc hội thảo của Ban Văn Hóa (SICA) đã dường như bắt đầu có sự sống trong nó, với những câu hỏi khác đã liên tục theo sau câu hỏi đầu tiên. Cuộc hội thảo của Ban Xã Hội (Susila Dharma) tập trung vào ý nghĩa của lòng thương cảm và cách chúng ta biểu lộ nó như thế nào.

Các câu hỏi được sử dụng xuyên suốt Cuộc họp như là “những khởi động”, theo nghĩa đó là những ý tưởng mà các hội viên đã muốn nắm giữ chúng thêm nữa hoặc thay đổi chúng hoặc phác họa những ý tưởng của riêng họ sao cho tất cả được thông suốt để thực hiện.

Thật ra, một số hội viên đã muốn có nhiều hơn hai latihan trong chương trình mỗi ngày . Nhiều nhóm nhỏ được hình thành và nhiều phòng cho việc tập latihan và làm trắc nghiệm thêm về những sáng kiến của chính họ tại những nhóm nhỏ này.

Hơn nữa, một số nhóm nhỏ đã làm những latihan đặc biệt cầu nguyện cho gia đình Ulmers và cho chị Rohana McCormack vừa qua đời.

Tất cả chúng tôi rất cảm ơn những người góp phần tổ chức cho cuộc họp tâm linh này, các Hội trưởng của 5 Ban và các Phụ tá Quốc Gia, sự điều phối khéo léo của Rosetta Narvaez, cũng như những tình nguyện viên tận tâm và đầy khả năng như Melinda Wallis (Tổng Quản lý), Shoshannah Margolin (Quản trị viên liên lạc), Morris McClellan (Hệ thống Đăng ký và Âm thanh), Sulfiati Harris (Điều phối viên), Mary Wold (Chăm sóc Trẻ em, Tuổi trẻ và Gia đình), Mateo (Giải trí), Halima Wolfgang (Cửa hàng Luru niệm), Renata Hickey (Cửa hàng Cà phê), và nhiều người khác đã không nêu tên ở đây, những người đã sẵn lòng giúp đỡ khi được cần đến. Xin gửi lời cảm ơn rất nhiều đến mọi người đã đến và tận hưởng niềm vui và sự chia sẻ tại Cuộc Họp!



dịch phẩm

Sudarto

bản Anh ngữ của Haris Smart

trích dịch Minh Thần

Giáng Sinh 1974 tôi đến Cilandak lần đầu. Tôi không biết mình trông chờ được gì. Người duy nhất đã có thể kể tất cả những điều mạch lạc về Cilandak là một bà bạn đang ở đó một vài năm trước đó.

Chị cho tôi hay nơi đó có một ao nuôi vịt rộng lớn giữa khu vực mình ở, và việc làm chánh yếu suốt ngày của mình là cố ngăn chặn một người đàn bà điên khùng trần truồng lao thân vào ao.

Lúc tôi đến thì ao nuôi vịt không còn nữa, nhưng về một phương diện nào đó thì điều đó cũng không kém gì cục hơn những gì mà bà bạn tôi đã thuật lại.

Tình trạng tôi rất tồi tệ khi mình đến Cilandak. Đời tôi thật tàn tạ. Vợ tôi đã bỏ tôi tháng 7 năm đó mang theo đứa bé gái mới sinh đến một quốc gia khác. Tôi vẫn còn cuồng nhiệt yêu thương cả hai, và khao khát được đoàn tụ với họ.

Đến một lúc nào đó tôi phải viết đầy đủ về cuộc viếng thăm Cilandak lần đầu của mình. Đó là một nơi tươi đẹp, tâm linh, một sự đối diện thâm sâu, đôi khi mất yên ổn với bản ngã. Đó cũng là sự vui thú, nỗi đau buồn, nỗi cô đơn, sự chán chường khổ não, một hài kịch hiển nhiên của đời người. Đến một lúc nào đó tôi phải viết đầy đủ nhưng hiện giờ thì muốn tập trung vào sự giao tiếp với Mas Sudarto Martohudojo hiển nhiên là một trong những phụ tá được yêu chuộng và kính trọng nhất.

Hồi đó không có nhiều người nước ngoài ở nơi khu vực của Subud, và như đã nói, hầu như lúc nào tôi cũng thấy mình cô đơn kinh khủng, không bạn bè, ăn không rồi ngủ và chán chường.

Người Nam Dương có vẻ khó hiểu. Những người xa xứ đến đây thường trực cư trú đôi khi ân cần và hiếu khách nhưng thường thì tỏ vẻ lãnh đạm. Tôi có thể hiểu được tại sao lại vậy. Họ phải sống cuộc đời của họ, và ta không thể trách họ về việc tạo một khoảng cách giữa chính họ với những “người khách” khiến phát chán thường xuyên đến với những cơn thanh lọc mà họ phải chịu đựng.

Nhưng hồi đó tôi thấy mình bị ruồng bỏ và đáng khinh. Tôi nhớ có lần mình đã cất cỏ cho ai đó, và lấy làm mừng được cơ hội đó, vì nó cho mình có chuyện gì đó để làm, khiến mình cảm thấy là kẻ hữu dụng.

Đồng thời tôi chưa có nhiều kinh nghiệm và trong lòng đang chảy máu vì mất vợ.

Tôi vẫn còn muốn chạy trốn sự chán chường khó diễn tả được của khu vực Subud, để đến Bali

hay đi thám hiểm Java, nhưng tôi cũng biết điều đó không nên làm. Tôi biết mình sẽ phải ở Cilandak để trải qua tất cả những gì phải trải qua.

Đến thăm Sudarto

Hầu như cách giải trí duy nhất trong khu vực Subud là đến thăm Sudarto. Tôi hay được buổi chiều, nếu cửa nhà của Sudarto được mở, tôi có thể đến thăm ông. Nếu cửa không mở, tôi không nên đến.

Ban đêm khi ông tiếp khách, ta có thể vào và ông thường đang ngồi coi TV. Hồi đó chương trình TV Jakarta thật đáng chán, thú vui của ban đêm chỉ là những phim trình thám trắng đen của Mỹ. Những phim hoạt hình Mickey Mouse trắng đen cũng là cao điểm của tuần lễ.

[Sudarto motioned you to a chair and you sat there watching the TV. Perhaps some other lost souls - it was almost always men who visited Sudarto - would enter and tentatively and occupy other chairs. Sudarto was always most hospitable, offering cool drinks and kretek cigarettes which he himself also smoked.]

Sudarto mời khách ngồi trên một chiếc ghế, và khách ngồi đó coi TV. Có thể một vài linh hồn lạc loài khác - hầu hết những người đến thăm Sudarto là phái nam - cũng sẽ bước vào và ngấp ngừng ngồi trên những chiếc ghế khác. Sudarto luôn rất hiếu khách, mời khách những thức uống mát lạnh và những điếu thuốc kretek mà chính ông cũng hút.

Tới một lúc nào đó ông tắt TV và chúng tôi thường ngồi yên lặng trong một lúc, rồi một “phiên họp” bắt đầu, có thể với Sudarto là người mở màn, có thể với một trong những người khách đặt một câu hỏi.

Tất nhiên mọi người đều biết hai sở trường của Sudarto là tính dục và việc cho hay mình là loại thú vật nào, đặc biệt điều thứ hai luôn là một nguồn giải trí và vui thú.

Nhà của Sudarto tạo cho cơ hội được tiêu khiển, nhưng tất nhiên cũng còn hơn thế nữa. Đó là sự sang suốt tâm linh, niềm an ủi và sự trợ giúp cho những kẻ bị thương trên đường. Đó là sự ấm cúng, thân thiện, lòng khoan dung, sự chấp nhận hoàn toàn và tình thương.

Mái nhà bị dột

Sudarto ở một căn nhà thật cũ. Mái nhà thì bị dột mọt. Khi mưa nước tuôn trào qua mái nhà. Những người hầu thường chạy đến với những chiếc túi làm bằng chất dẻo và những đồ đựng đủ màu sắc và hình thù, để đặt những thứ đó dưới dòng nước đang chảy. Sudarto vẫn tiếp tục coi TV, hay nói chuyện, hay trả lời những câu hỏi, hoàn toàn bình thản.

(Sau này tất nhiên Sudarto có một căn nhà mới, một trong ba căn thuộc dãy nhà những phụ tá khác của Bapak là Prio và Brodjo)

Những lời khuyên của Sudarto về hôn nhân

- “Các bạn phải hiểu được cái ý nghĩa về lễ ban thánh thể của hôn nhân là điều không chỉ ở đây”
- ông chỉ vào háng mình - “nhưng cũng ở đây”.

Một cánh tay đưa lên cao mà bàn tay thì nắm chặt lại.

- “Các bạn phải tỏ vẻ cường kiện. Khi đến, các bạn như cánh cửa được mở. Nếu người đàn ông đến trước, người đàn bà vào người đàn ông, nhưng nếu người đàn bà đến trước, người đàn ông sẽ vào người đàn bà.” (1)

(Một bà bạn mà tôi kể điều đó cho nghe, đã hỏi: “Nhưng nếu cả hai đều đến thì sao?”)

Tôi không thể bước vào

Một đêm nọ, cửa nhà Sudarto được mở, nhưng tôi không thể bước vào. Tôi cảm thấy một bàn tay vô hình đẩy mình đi chỗ khác.

Sau này khi đứng trên hiên nhà, tôi gặp David và Hanafi. Họ đã nhận thấy một điều y hệt như tôi. Cả ba đều hỏi nhau.

- “Cả anh cũng vậy?”

Hạn chế viếng thăm

Ta phải hạn chế đến thăm viếng Sudarto. Dù có mong muốn đến đâu đi nữa, ta biết mình không thể đến đó mỗi đêm.

Vật gia bảo

Một đêm nọ sau khi coi TV xong nơi nhà Sudarto thì tới lúc câu chuyện tạm lắng. Sudarto hỏi chúng tôi có muốn xem “vật gia bảo” của nhà ông không.

Ông hỏi chúng tôi một cách thật lịch sự và tế nhị để thăm dò, như có ý tạo cơ hội cho chúng tôi từ chối nếu muốn. Như thế ông hoàn toàn không bực mình, nếu chúng tôi đáp: “Không, không chút nào, chúng tôi không thích coi thứ vật gia bảo quê mùa cũ kĩ của ông.”

Tất nhiên chúng tôi là những kẻ nghèo túng về tâm linh và tình cảm. Chúng tôi là những kẻ bị thương tích trên đường. Chúng tôi không còn gì nữa mà được gia ơn. Thậm chí chúng tôi còn mang ơn vì được phép vào nhà ông; được coi vật gia bảo của ông thì quá mức rồi. Tuy thế, ông vẫn cho chúng tôi cơ hội từ chối. Ông không thừa nhận bất cứ gì.

Ông đưa cho chúng tôi coi một cây keris khắc chạm đẹp đẽ và một lọ nhỏ bé lạnh ngắt bằng thủy tinh, với những trang trí bằng vàng mà ông nội ông thường đem theo, trong đó chứa thức uống, khi đi thăm quốc vương Jogjakarta.

Sâu và hẹp hay rộng và nông

Một người tên John đến khu vực Subud, một nhân vật trầm lặng, rụt rè, dễ xúc động, hiển nhiên là đã “trải qua điều gì đó”, lại thêm một linh hồn lạc loài.

Sau một vài ngày chúng tôi quen biết nhau, và anh nói riêng với tôi mình đến Cilindak để thay

đổi tên gọi. Anh bắt tôi thề là phải giữ bí mật. Anh rất xúc động và đặt nhiều kì vọng ở sự thay đổi sắp tới.

Anh viết một bức thư cho Bapak.

Một vài ngày sau anh nhận được một cái tên là Herbert. Không biết như thế nào tin đó được loan truyền, và mọi người đến chúc mừng anh. Nhưng anh ngồi trên hiên nhà, chìm ngập trong thất vọng. Anh thù ghét cái tên mới đó. Anh ghê tởm cái tên Herbert hơn bất cứ cái tên nào khác trên trần gian.

Tôi hỏi: “Anh có đưa ra một danh sách gồm những tên này nọ cho Bapak?”

- “Có.”

- “Trong đó có cái tên Herbert?”

- “Có.”

- “Tại sao anh lại để cái tên đó vào, nếu anh ghét nó đến vậy?”

- “Tôi không biết, tôi không biết”, anh kêu van. “Tôi đã nghĩ nên để vào.”

- “Trong đó có cái tên mà anh muốn?”

- “Có, tôi muốn Harvey. Harvey là một tên cường tráng, có nam tính. Nó sẽ khiến tôi trở nên cường tráng, có nam tính.”

- “Cái tên đó có trong danh sách?”

- “Không.”

- “Tại sao không?”

- “Tôi không biết. Chỉ khi nhận được cái tên Herbert tôi mới thấy mình rất muốn có Harvey như thế nào.”

Anh tìm cách chịu đựng cái tên đó trong một ngày, rồi đến gặp Sudarto để nói rằng anh biết chắc cái tên mới đó không thích hợp với mình, và anh muốn xin Bapak cho mình cái tên khác.

Sudarto suy nghĩ về vấn đề đó và nói: “Là như thế này. Bạn có thể có một cái tên sâu và hẹp hay một cái tên rộng và nông.”

Hình như không có sự tùy chọn nào khiến hoàn toàn được mãn nguyện, và điều không rõ rệt là tên gọi nào tương ứng với loại nào. Ngoài ra, Herbert muốn có một cái tên vừa sâu vừa rộng. Cuối cùng anh nghe theo lời khuyên của Sudarto điều quan trọng là chữ đầu của tên gọi, và nếu thích cái tên Harvey thì anh cứ việc làm theo ý thích mà gọi mình là vậy, và việc này thì thật không cần phải làm phiền tới Bapak.

Harvey ngồi nơi hiên nhà, người tỏa ra sự cường tráng và nam tính, để nhận những lời chúc mừng của chúng tôi.

Trông ông khác hẳn

Một đêm nọ có một buổi selematan, Sudarto trông khác hẳn, đẹp trai, đạo mạo. Cái gì vậy? Ông mặc một bộ vét tông, tóc ông chải chuốt, thực vậy, nhưng có cái gì khác hơn. À, tôi biết rồi, ông đã để bộ răng vào.

Giải nghĩa một giấc mơ

Một buổi sang nọ tôi có một giấc mơ mãnh liệt.

Nó xảy ra lúc bình minh, lúc người ta nói là có những giấc mơ “đích thực”.

Phần đầu của giấc mơ tôi bước vào một tầng hầm dưới căn nhà của Bapak. Tôi cởi đồng hồ, cặp kính và đôi giày ra, như để chuẩn bị tập latihan.

Phần thứ nhì của giấc mơ tôi bay trên một con đường qua một chiếc xe hơi mà tôi biết trong đó có vợ con mình. Tôi nghĩ mình sắp đoàn tụ với họ ở California.

Tôi đến yêu cầu Sudarto giải nghĩa giấc mơ cho mình. Tôi muốn mình tin đó là một giấc mơ báo trước sự đoàn tụ tốt đẹp với vợ mình.

Sudarto giải thích cho tôi những chi tiết trong giấc mơ. Chẳng hạn, ông giải thích không khí tượng trưng cho trí óc, trong khi nước thì tượng trưng cho cảm xúc. Vậy giấc mơ cho thấy trí óc tôi bị cảm xúc trấn áp.

Tôi có thể nói rằng Sudarto không nghĩ giấc mơ đó sẽ nhất thiết có nghĩa là tôi sẽ đoàn tụ với vợ con mình, và điều thực sự xảy ra là sau này tôi đến California để gặp họ, nhưng chúng tôi vĩnh viễn li thân, chứ không hòa giải được.

Sudarto, theo tôi nghĩ, luôn rất tử tế và thường thích giúp ta bằng cách khiến ta có một cảm giác tốt đẹp, thay vì khiến ta phải đối diện với một sự thật chỉ làm cho mình chán nản, chứ không đem đến một kết quả lạc quan nào.

Tôi nhớ được đọc đâu đó sau này Sudarto có khuyên một phụ tá điều quan trọng nhất về trắc nghiệm không nhất thiết là trả lời câu hỏi của ai đó, một điều có thể không làm được hay không thích đáng làm, mà tối thiểu là để họ ra về với một cảm xúc tốt đẹp, tối thiểu là để họ ra về mà cảm thấy tình trạng mình sẽ khá hơn cái tình trạng khi mình đến.

Đã có biết bao những buổi trắc nghiệm trong đó người ta ra về mà cảm thấy tình trạng mình tồi tệ hơn cái tình trạng khi mình đến.

Thật đáng buồn

Ngày rời Cilandak tôi đến gặp Sudarto tại văn phòng ông, để chào tạm biệt.

Tôi nói: “Tôi lên đường đêm nay. Tôi đến đây chỉ để chào ông, và cảm ơn ông về tất cả những gì ông đã giúp tôi trong lúc tôi ở đây.”

Ông nhìn tôi và bĩu môi: “Ôi thôi, thật đáng buồn, thật đáng buồn.”

Tôi thắc mắc tại sao ông lại nói như vậy. Có lẽ Bapak sắp có một buổi nói chuyện đêm nay, một buổi nói chuyện đặc biệt, trong đó những bí mật của vũ trụ sẽ được tiết lộ chỉ riêng cho tôi. Và bởi vì phải ra đi, nên tôi sẽ không được dự buổi nói chuyện đó.

- “Tại sao vậy, ông muốn nói gì vậy? Tại sao lại là điều đáng buồn, nếu tôi lên đường đêm nay?”

- “Chỉ là điều đáng buồn cho bất cứ ai phải rời Cilandak.”

Nữ Hoàng Nam Hải

Tuy sau này nhiều lần trở lại Cilandak, nhưng tôi không còn được tiếp chuyện nhiều với Sudarto nữa. Một phần là vì tôi không còn thấy cấp bách cần thiết nữa, phần khác là vì trong những năm sau đó, Sudarto hầu như là người khó đến gần được. Người ta nói rằng Bapak đã khuyên ông “nên tốp lại”. Có lẽ đã có những người quá ý lại nơi lời khuyên của ông, hay đã nâng ông lên cao thành một tôn sư.

Tuy thế, sự hiện diện của ông ở Cilandak vẫn còn đáng kể, và tôi còn nhớ tới một hay hai lần gặp ông. Tôi còn nhớ tới có lần ông kể cho nghe mình đã gặp như thế nào Nữ Hoàng Nam Hải, một nhân vật siêu nhiên của Java.

Ban đầu bà đến gặp ông, khi ông tập latihan chưa được bao lâu, cung cách bà thật kiêu ngạo và hống hách. (Ông biểu diễn điều đó, bằng cách đứng hai tay đặt trên hông, trong một tư thế hung tợn.) Những lúc về sau đến gặp ông, cung cách bà trở nên bớt ngạo mạn hơn, và cuối cùng bà tỏ vẻ tôn sùng Sudarto. Điểm hấp dẫn của chuyện đó tất nhiên là nội tâm ông đã lớn lên sau nhiều năm tập latihan, khiến mình được nâng cao từ một chỗ thấp hơn bà, để trở thành một người ngang hàng với bà, và cuối cùng là cao hơn bà.

Một lần khác chúng tôi đang nói chuyện về kinh doanh, thì có ai đó hỏi rằng việc làm này có tốt hay không, nếu ta cầu nguyện cho kinh doanh được thành công. Sudarto đáp nếu cầu nguyện cho kinh doanh được thành công, thì mình chỉ giới cầu nguyện, không nhất thiết giỏi kinh doanh.

Theo tôi, một điều mà Sudarto đại diện cho là việc những truyền thống cổ xưa của Java vẫn còn đó, dễ tiếp xúc được dưới làn da tân tiến của Jakarta. Sudarto là người gốc Jogjakarta, một người thấm nhuần những truyền thống văn hóa và tôn giáo của thành thị đó. Ông là một trong những người khiến tôi thấy được ngay dưới làn da tân tiến của Jakarta - những quần áo theo Tây phương, những cao ốc văn phòng, những hơi khói của xe cộ - còn có một thế giới khác, một tính cách tâm linh hoàn toàn khác.

Một hình ảnh khác mà tôi còn giữ về Sudarto trong những năm cuối đời ông, là thấy ông đi làm nơi bên ngoài khu vực Subud, tay mang chiếc cặp bằng da.

Năm 1984 tôi bắt đầu viết một cuốn sách về Subud, dựa trên những sự phỏng vấn về những

chứng nghiệm của nhiều người. Khoảng cuối thời kì đó, Sudarto đã có nhã ý cho tôi phỏng vấn ông, tuy ông đã trải qua một thời kì bệnh tật và vẫn chưa hoàn toàn được mạnh khỏe.

Tuy nói tiếng Anh rất khá, với sự khiêm tốn và nhũn nhặn đặc biệt của mình, ông yêu cầu sự có mặt của Sofyan Brugger, để giúp thông dịch, và có thể là trợ lực tinh thần. Tôi nề phục việc ông kĩ lưỡng và nghiêm trang trả lời những câu hỏi của tôi.

Ông là một con người tuyệt diệu. Đối với tôi ông là khuôn mẫu của sự nhã nhặn, tử tế, lòng mến thương và óc hài hước vui tươi. Tôi cảm thấy ông “không có một vết nhơ nào trong tâm hồn.” Tôi cảm thấy ông có thể chấp nhận mọi người, là người uyên bác, là khuôn mẫu của “tính coi nhẹ mọi sự.”

Phỏng vấn Sudarto

Đây là những gì ông cho tôi hay trong lúc phỏng vấn.

Tôi sinh ngày 29 tháng Giêng năm 1917. Hiện nay tôi 69 tuổi, và sang năm tôi được 70. Tôi sinh tại Jogja. Cha mẹ tôi đều là người gốc Jogja, và cha tôi là quan nhiếp chính (Bupati) của một trong những quận huyện tại đó. Tôi được cho ăn học tại một trường học Hà Lan, rồi tại một trường học quốc gia, và sau đó tôi làm nghề nhà giáo.

Tôi được khai mở tháng 8 năm 1934, khi được mười sáu tuổi và vẫn còn là học sinh. Khi Bapak tiếp nhận được một màn che trông như vàng, điều đó có năm người chứng kiến, Bapak phái một trong những người đó đến Jogja để truyền bá Subud. Nơi tập latihan gần nhà tôi, và tôi thường nghe những tiếng động của latihan. Một phụ tá gọi tôi đến nói: “Đừng lo gì hết. Nếu muốn tập chung với chúng tôi, ngày mai đến đây lúc bốn giờ.”

Sau đó tôi tập latihan với họ hai lần mỗi tuần. Tôi bắt đầu có nhiều chứng nghiệm. Chẳng hạn, đang ngồi trong phòng thì tôi chợt thấy có những sinh linh chạy từ nơi này qua nơi kia. Tôi hỏi phụ tá về việc đó nhưng họ chưa từng giải đáp được những câu hỏi của tôi. Chỉ khi gặp Bapak thì những thắc mắc của tôi mới được giải đáp. Bapak có nhã ý đặc biệt giúp tôi.

Sau khi vào Subud được bốn năm, tôi đến Semarang để gặp Bapak. Hồi đó tôi là nhà giáo, và là lúc nghỉ hè. Tôi có thể ở nhà di tôi, và bà là một người bạn thân của Bapak.

Thiên hạ thường tụ tập ba lần mỗi tuần tại nhà Bapak để tập latihan. Đôi khi tôi trông thấy những sinh linh này nọ, đôi khi tôi trông thấy ánh sáng.

Một đêm nọ ở Jogja, một vài năm sau đó, Bapak đề nghị chúng tôi nên tập latihan lúc nửa đêm, không là trong phòng, mà là ngoài vườn. Tôi trông thấy một con chó lớn, lớn như con bò, và khi tôi kể điều đó cho Bapak hay, người nói: “Ồ, con rất may mắn, vì chó có nghĩa là lòng trung thành, và con có đức tính đó. Con sẽ trung thành theo Subud.” Điều đó chắc chắn là vậy, vì cho tới nay tôi vẫn còn là người Subud.”

Trước kia latihan khác với những gì xảy ra hiện nay. Có một thời khi thiên hạ tập latihan, tim họ ngưng đập, hơi thở họ ngưng hoạt động. Nhiều người thấy như vậy đã bỏ Subud, vì họ sợ chết. Bapak thấy như vậy là không thích đáng.

Sau này cùng với latihan là những giảng giải của Bapak. Sau đó nữa, khi Bapak đến Jakarta ở là một thành thị rất trí thức, nơi mọi người luôn muốn biết “tại sao”, người đưa ra thắc nghiệm thêm vào đó. Vậy hiện nay chúng ta có latihan, những giảng giải và thắc nghiệm. Thiên hạ lại muốn biết họ “nên làm gì”, và Bapak đưa ra kinh doanh. Nên hiện nay chúng ta có latihan, những giảng giải, thắc nghiệm và kinh doanh.

Trước kia Subud có tính chất tâm linh hơn hiện nay

Trước kia Subud có tính chất tâm linh hơn hiện nay. Đó là vì lúc tôi vào Subud, kinh tế được ổn định hơn bây giờ. Hiện nay thì tình trạng kinh tế tồi tệ đến nỗi chúng ta cũng phải nghĩ tới kinh doanh. Khi Bapak đến Jogja từ Semarang, chiến tranh đang xảy ra giữa người Hà Lan và phe Quốc Gia. Tình hình nguy hiểm, nên Bapak và gia đình phải đi xuyên qua những khu rừng, vì đường xá có đầy binh lính.

Trên đường đi người đã trải qua nhiều điều hiểm nghèo. Chẳng hạn, người gặp trong rừng một kẻ tỏ lòng hiếu khách với mình. Té ra kẻ đó là một tướng cướp. Công an đã chưa từng tìm thấy nơi ẩn náu của hắn, vì phải đi khoảng một cây số xuyên qua sông để tới đó. Có lẽ nếu có một chiếc trục thẳng thì có thể thấy nơi đó.

Khi tôi gặp Bapak, người chưa lấy vợ lần thứ nhì. Người nói với tôi mình cần phải một lần nữa lấy vợ vì hạnh phúc của con cái. Người đưa cho tôi coi một tấm hình người vợ tương lai của mình. Trông bà rất đẹp và sau này họ lấy nhau.

Cách Bapak tiếp cận kinh doanh

Ở Jogja Bapak kinh doanh này nọ, buôn bán này nọ. Có lần buôn bán kim cương, có lần buôn bán ngựa. Bất cứ lúc nào Bapak làm kinh doanh, mọi người đều vui vẻ. Bapak kiếm lời được, nhưng người mua cũng hài lòng về giá bán. Nếu người mua bị bắt buộc phải bán vì cần tiền, Bapak sẽ cho người mua nhiều hơn những gì mình yêu cầu. Đó là cách làm kinh doanh của Subud.

Rồi Bapak làm thủ quỹ cho một đảng phái Hồi giáo. Khi người làm thủ quỹ, tiền bạc vô ào ào, và họ có thể mua nhiều thứ. Nhưng rồi Bapak tiếp nhận mình phải làm việc đầy đủ thời gian cho Thượng Đế, và người đã bỏ công ăn việc làm của mình. Và thiên hạ đem tới cho người bất cứ những gì mình cần, thức ăn và vân vân.

Trong cuộc chiến giành độc lập, tất cả các trường học đều đóng cửa; không thể làm nghề thầy giáo, nên tôi đến Jogja ở, và ban đầu làm việc cho chính quyền Jogja, kế đến thì trở thành phó giám đốc của một cơ sở ấn loát lớn. Bapak đề nghị tôi nhập ngũ, và tôi làm việc trong đơn vị báo chí và quảng cáo. Khi tôi ở Jogja, Subud được chính thức ghi nhận là một tổ chức. Tôi giúp thảo văn kiện gồm những nguyên lý cho hiến pháp.

Sau này Bapak đến Jakarta ở và người yêu cầu tôi cũng tới đó. Tôi làm nghề thầu khoán, và xây cất được ba mươi căn nhà và một vài cửa tiệm. Tôi rất linh động trong công ăn việc làm. Nếu đã được huấn luyện thành nhà giáo, mình có thể làm được nhiều chuyện. Mình biết cách tổ chức và giao thiệp với thiên hạ.

Ở Jogja Bapak thường nói rằng Thượng Đế sẽ cho chúng tôi một mảnh đất. Sẽ có một phòng tập latihan đẹp đẽ, và Bapak thường nói: “Đấy, Darto, Bapak đã trông thấy căn nhà của con.”

Khi chúng tôi đến Jakarta, tất cả những điều đó đã thành sự thật, chúng tôi mua mảnh đất đó ở Cilandak trong năm 1957.

Không thể thù ghét

Tôi làm việc trong văn phòng tâm linh, để giải đáp những thắc mắc của hội viên. Tôi tiếp tục có nhiều chứng nghiệm. Tôi viết về những điều đó cho những sách báo Subud, khoảng 30 hay 35 bài. Nhưng sau đó Bapak bảo tôi đừng viết nữa, vì những người không là người Subud có thể bị nguy hại khi đọc.

Tôi cho bạn một thí dụ về một trong những điều tôi đã viết. Có lần hình như mọi người đều tỏ vẻ ghét tôi. Bất cứ nơi nào tôi đến, mọi người đều ghét tôi. Hình như ngay cả mẹ tôi cũng ghét tôi.

Tôi hỏi Bapak tại sao lại vậy. Người bảo tôi tự mình coi nó ra sao với trắc nghiệm. Tôi nhận thấy có những dơ bản thoát ra khỏi trái tim mình. Trước kia thì những cái đó tạo thành một khối với trái tim mình, nhưng bây giờ thì bị tách rời. Đó chỉ là một quá trình, nhưng trong khi nó xảy ra, thiên hạ nhận thức được những dơ bản đó và không ưa tôi. Kể từ đó, tôi nhận thấy mình không thể thù ghét bất cứ ai.

Mình sẽ chết lúc 24 tuổi

Trước khi tôi vào Subud, một ông thầy bói đã nói với mẹ tôi là tôi sẽ chết lúc 24 tuổi. Khi tôi đến tuổi đó, ba mẹ tôi rất buồn phiền, vì họ nghĩ rằng tôi sắp chết. Một đêm nọ tôi tập latihan ở nhà, và nằm mơ thấy mình chết. Ông thầy bói đã nói đúng, nhưng chỉ trong giấc mơ.

Bapak nói rằng nếu tôi đã không vào Subud, thì có thể ông thầy bói đã nói đúng, nhưng vì tôi đã thành tín và chân thành theo tập latihan để phó thác cho Thượng Đế, nên bản chất tôi đã thay đổi.

Bapak có lần nói rằng Subud vẫn còn gặp khó khăn cho tới năm 2000. Hiện nay chung quanh chúng ta đều là sức mạnh ma vương, nhưng sau năm 2000 không khí sẽ thay đổi. Người tiếp nhận được trong một linh ảnh là Thượng Đế sẽ thanh lọc thế giới cho tới lúc đó. Do đó mà chúng ta có những vụ động đất, những cơn bão lụt và giông tố. Nhưng sau năm 2000 tình trạng Subud sẽ rất tốt đẹp, vì sự che chở chung quanh Subud sẽ được khai phá. Lúc đó thì chung quanh Subud đều có sự che chở. Hiện nay đúng là lúc chúng ta phụng thờ Thượng Đế, vì chung quanh chúng ta có rất nhiều cám dỗ.

Những tình cảnh của hôn nhân

Nơi văn phòng Subud tôi thường trả lời nhiều bức thư của hội viên về quan hệ vợ chồng. Tôi viết một bài báo về bốn trạng thái của hôn nhân, để tránh cho người ta khỏi phải viết nhiều câu hỏi. Điều kiện thứ nhất của hôn nhân là từ trái tim tới trái tim. Điều này thuộc trình độ vật chất. Để có sự hòa thuận trong tình cảnh đó, đôi bên phải giúp đỡ nhau, khuyên bảo nhau và thương yêu nhau.

Sau đó tình cảnh trở nên thâm sâu hơn, từ cảm xúc tới cảm xúc. Điều này thuộc trình độ thực vật. Và bản chất của thực vật là gì? Bản chất của thực vật là tính ích kỉ. Vì thực vật không thể chuyển động, nếu có hai loại thực vật tại cùng một nơi, chúng sẽ tranh đua nhau vì thức ăn và

ánh sáng, cho tới khi một bên thắng bên kia. Nếu vẫn còn có bản chất của tình thương nơi trình độ đó, thì điều mình tính toán không là những gì mình muốn, mà là những gì cả đôi bên muốn, và nếu có một đứa con, thì đó là những gì cả ba người muốn. Điều đó phải bao gồm cả ba người.

Kể đến là từ nội cảm tới nội cảm. Điều này liên quan tới trình độ thú vật. Đặc điểm của trình độ thú vật là có một mục đích hay mục tiêu. Chẳng hạn, Thượng Đế đã ban phước cho con nai khiến nó có những chân cẳng nhỏ bé để có thể mau lẹ chạy trốn loài cọp. Khi đạt tới trình độ đó, mình phải làm việc chung với nhau vì một lí tưởng chung, cho tới khi không còn tính ích kỉ nữa.

Nếu sau đó đạt được trình độ từ linh hồn tới linh hồn - trình độ con người - những ý nghĩ của mình sẽ là những ý nghĩ của nàng, và ý muốn của nàng sẽ là ý muốn của mình.

Quá nhỏ bé để có thể làm được

Có lần Bapak vắng mặt và người bảo tôi hỏi đáp tất cả các bức thư. Tôi ngạc nhiên là mình có thể hỏi đáp một cách nhanh chóng và trực tiếp. Những gì cần phải nói thì có ngay trong đầu óc. Tôi biết cái khả năng đó không là của mình. Tôi nghĩ nó phải là của Bapak nơi mình. Khi người trở về, tôi vui mừng được trả lại công việc đó cho người. Tôi biết mình quá nhỏ bé để có thể làm được. Sau đó tôi đau ốm trong ba tuần, hoàn toàn kiệt sức.

Có lần khi chúng tôi còn ở Jogja, Bapak có nhã ý kêu bà Ratu Kidul đến, Nữ Hoàng Nam Hải. Bapak hỏi thái độ của bà đối với tôi ra sao. Bà đứng khoanh tay, trông rất hung tợn và ngạo mạn. Bapak nói: “Coi chừng, Mas Darto, quyền lực của bà rất lớn.” Hai hay ba năm sau, người lại kêu bà đến, bà quỳ trên đầu gối trước mặt tôi, để tỏ lòng kính trọng. Lần thứ ba bà ngồi xuống, và lần thứ tư bà hôn bàn chân tôi. Bapak nói: “Bây giờ con có thể đến Jakarta. Con đã đủ sức mạnh.”

Những chứng nghiệm tâm linh

Jakarta là nơi có nhiều cám dỗ, nhưng tôi đã vượt qua được tất cả. Hồi đó tôi trông thấy nhiều điều. Có lần trong một đêm nọ, tôi trông thấy bốn chiếc quan tài đi ngang qua trên không trung. Ngày hôm sau tôi được tin có bốn người đã chết nơi làng mạc kế cạnh.

Ngày trước đó một hội viên Subud đến khóc lóc gặp tôi, vì người cha anh, một người quê ở Solo, bị đau ốm. Anh xin tôi giúp anh. Khi tịnh tâm, tôi trông thấy hình ảnh người cha anh bị những sinh linh này nọ vây quanh. Điều này ứng với những gì Bapak đã nói là nếu muốn trợ giúp một người đau ốm, mình phải chờ đợi cho tới khi trông thấy được rõ rệt những sinh linh khiến bị đau ốm. Nếu mình có thể trông thấy chúng rõ rệt, chúng sẽ bỏ đi.

Trước khi lập gia đình, tôi có nhiều chứng nghiệm. Sau khi lấy vợ, hình như đời sống tâm linh của tôi không còn nữa. Tôi hỏi Bapak tại sao lại vậy. Bapak nói: “Trước kia con có thể làm nhiều điều, nhưng chỉ có mình con. Sau khi lấy vợ thì có một nơi chốn trong trái tim con cho chân ngã của vợ con. Các con không chỉ là một người đàn ông và đàn bà, các con là một con người duy nhất. Khi chỉ có mình con, con chưa thể nói mình là tâm linh.”

Con trai tôi có một bản chất cao hơn tôi

Thượng Đế ban phước cho tôi được một con trai có chân ngã cao hơn của tôi. Khi giao hợp với

vợ, tôi cảm thấy bản thân mình được nâng cao lên trên bản chất mình. Rồi tôi trở lại với bản ngã của chính mình. Và cũng như vậy với đứa con thứ hai, thứ ba và vân vân của tôi. Những đứa con của tôi sẽ như một bức thang để tôi trèo lên cao hơn.

Hai hay ba lần những hội viên Subud phái nữ đã nói với tôi họ nằm mơ thấy mình giao hợp với tôi. Bapak nói với tôi: “Điều đó xảy ra là vì người nữ đó hoạt động tích cực trong Subud, nhưng người chồng thì chưa. Thượng Đế đã dùng con. Sau này người chồng cũng sẽ được nâng cao.” Tất nhiên điều đó chỉ xảy ra trong giấc mơ, chứ không trong thực tế.

Một vài năm trước đó, Bapak kêu tôi đến văn phòng người và nói: “Con đã phục vụ cho Bapak được 8 năm ở Jogja và 27 năm ở Jakarta, tổng cộng là 35 năm, Bapak cảm thấy như vậy là đủ rồi, bây giờ thì Bapak cho con tiền về hưu.”

Nhưng tôi thì thấy mình phải làm việc trở lại. Tôi bị đau ốm, khi không còn làm việc nữa, vì cái trí óc tích cực hoạt động trước đây của tôi không còn gì để làm nữa. Vậy hiện nay tôi phải đi làm để cho trí óc mình hoạt động.

Ý nghĩa tên gọi mình

Tên bạn là gì? Harris? Cái tên đó là của một người thích tự đứng trên bàn chân mình. Bạn không dễ bị ảnh hưởng bởi gia đình và bạn bè mình. Bạn không thích tuân theo lệnh người khác; nếu đó không là những điều hợp lí và đúng đắn, bạn sẽ không nghe theo. Đó là đặc điểm của tất cả những tên bắt đầu với “H”.

Những bài viết của Sudarto

Tuy Sudarto không còn bên cạnh chúng ta nữa, nhưng chúng ta vẫn còn nhớ tới ông, và chúng ta vẫn còn những bài báo ông viết về những chứng nghiệm của mình trong những số báo đầu tiên của *Pewarta*.

Theo tôi, những bài viết đó hồi đó đã gây ra nhiều cuộc tranh luận, và có người đã cảm thấy không nên cho đăng, vì đó là những điều có mùi vị “yêu thuật”. Nếu tôi nhớ không lầm, John Bennett, hay một nhân vật có thẩm quyền nào khác, phải cho đăng một bức thư (bằng cách trích dẫn Bapak?) để biện minh cho những bài viết của Sudarto.

Tất nhiên, sự thật là ta có thể hiểu không đúng cách những bài viết của Sudarto, bị đầu độc vì những chứng nghiệm tâm linh kì diệu mà ông thuật lại, hay có ý khao khát được những chứng nghiệm tương tự.

Nhưng đối với tôi những bài viết đó luôn là nguồn cảm hứng. Đọc về những chứng nghiệm của những người khác, tôi thấy là một điều hay. Điều đó làm cho sự hiểu biết về latihan, về những gì xảy ra cho người khác của tôi được rộng lớn thêm. Hay những chứng nghiệm và hiểu biết sâu sắc mà Sudarto mô tả, thực sự là những dấu hiệu chứng tỏ mình phát triển về con đường tâm linh? Con đường của chúng ta có thể khác hẳn nhau, nhưng nghe kể lại những chứng nghiệm đó cũng là nguồn cảm hứng và khiến phấn khởi.

Tất nhiên có những chứng nghiệm kì diệu như chuyện chăn gối với vợ mình mà ông tả thuật lại: “Mọi nơi chung quanh chúng tôi, bất cứ nơi đâu chúng tôi nhìn, chúng tôi đều thấy những

loại hoa khác nhau tỏa ra một mùi thơm phức, còn những ngôi sao thì có vẻ như rất gần chúng tôi.”

Một chuyên gia về tính dục

Sudarto được coi là “một chuyên gia về tính dục”, và nhiều người hỏi ý kiến ông về chuyện đó. Có rất nhiều những điều liên quan tới tính dục trong những bài viết của ông. Ông là một trường hợp thật hay về việc nhận thức được trong tâm linh tính chất thiêng liêng của tính dục mà lại có thể nói chuyện về việc đó một cách thẳng thắn, không phiền phức và vui tươi hài hước.

Điều khiến tôi nể phục Sudarto là cách ông kết hợp tâm linh với thực tế. Thiên hạ thường nghĩ rằng tâm linh là chuyện hão huyền, không liên quan tới thực tế của đời sống hàng ngày. Sudarto cho thấy không có sự phân biệt. Chuyện ông kể về một người đàn ông đến hỏi ý kiến ông vì mình không thể làm cho bà xã mình mãn nguyện, là chuyện thực tế hết cỡ. Hiển nhiên những gì Sudarto phát hiện được qua trải nghiệm cũng y như những gì giới y sĩ hiện nay gọi là “G-spot” (2).

Bị mọi người ghét bỏ

Nhưng một trong những chuyện cảm động nhất của Sudarto, một chuyện tôi thường nhớ lại, là chuyện ông bị mọi người ghét bỏ như thế nào trong suốt một năm, ngay cả vợ ông, mẹ ông cũng ghét bỏ ông.

Những lúc khó khăn trong đời mình, khi tôi thấy người ta không ưa thích mình, mình bị ruồng bỏ, hay bị đối xử thậm tệ, thì đó là là một niềm an ủi rất lớn đối với tôi, nếu tôi nhớ lại câu chuyện đó của Sudarto. Nếu một người có một linh hồn hiền lành, ân cần, nhún nhường như ông, đã phải trải qua một điều như vậy, thì chắc chắn tôi cũng sẽ làm được, tuy phải vác bất cứ một cây thánh giá nhỏ bé nào. (3)

Để có thể thực hiện được những gì mình tiếp nhận trong latihan kedjiwaan Subud, bạn nên hành động thận trọng hơn. Nếu sự tiếp nhận chưa được khá rõ rệt, và mình vẫn còn thấy hoang mang, thì điều tốt hơn là chờ đợi cho tới khi được rõ rệt và hợp lí, bởi vì nếu sự tiếp nhận trái ngược với những giới luật của tôn giáo, với luật pháp hay phong tục, mà bạn lại làm theo, thì điều này sẽ chỉ khiến cho có thêm lầm lỗi.

Tôi lấy một thí dụ:

1. Một hội viên tiếp nhận được trong latihan mình phải đi một chuyến xe lửa quanh Java. Sự chỉ dẫn đó chỉ liên quan tới THỰC CHẤT, vì lúc đó anh ta không có tiền, tình trạng sức khỏe không được tốt, và anh không thể bỏ công an việc làm.

2. Ba tháng sau cũng người hội viên đó tiếp nhận được một chỉ dẫn y như vậy, nhưng lần này thì tình cảnh khác hẳn; sức khỏe anh khá hơn, anh có đầy đủ tiền bạc, nhưng anh lại không thể bỏ công việc làm thầy giáo của mình.

3. Sau hai hay ba tháng nữa, cũng người hội viên đó tiếp nhận được một chỉ dẫn y như vậy, và lúc đó thì anh có đầy đủ tiền bạc, sức khỏe không có vấn đề gì, anh có thể không dạy học, vì là lúc nghỉ hè.

4. Nếu người hội viên đó thực hiện sự chỉ dẫn đó trong lúc đó, và tâm trí anh hỗ trợ cho việc làm đó, thì sự chỉ dẫn trở thành thực tế.

Do cái thí dụ đó, ta ý thức được một sự chỉ dẫn đích thực là điều phải đáp ứng bốn điều kiện căn bản:

Thực chất
Thời gian
Nhân vật
Thực tế

Nếu ta nhớ lại rằng dạ dày của con người thì không to lắm, và trong đó mà chứa một chén thức ăn hay nhiều hơn, thì như vậy là đủ rồi. Nhưng trong trường hợp bạn, hình như có một sức mạnh nào đó ảnh hưởng tới quá trình an uống của bạn. Thế nên, tôi đề nghị bạn nên theo cách ăn uống được tôn giáo quy định, chẳng hạn như bằng cách cầu nguyện trước khi ăn. Mục đích của việc đó là để ngăn cản không cho những sức mạnh khác xen vào việc ăn uống của mình. Để bạn hiểu rõ hơn, tôi lấy một thí dụ.

Nếu trong lúc ăn uống mà đầu óc bạn ở đâu đâu đó, thì điều này nghĩa là có một sức mạnh nào khác đang ăn những đồ ăn của bạn, bằng cách dùng cơ thể bạn. Như vậy thì lòng nhân từ của Thượng Đế đã bị cái sức mạnh ngoại lai đó lợi dụng. Tôi mong rằng lời khuyên này sẽ giúp bạn bớt ăn uống nhiều.

Bằng cách tập latihan chung, với nhóm, điều này như việc gom góp lại nhiều “cây nến“, khiến cho có nhiều ánh sáng và sức mạnh hơn lúc tập latihan một mình. Tất cả những ai tham gia tập latihan nhóm đều cảm thấy latihan mạnh hơn khi tập một mình..

Một khía cạnh khác của việc tập latihan chung là điều được gọi “cho và lấy“. Trong lúc tập latihan nhóm, một người nào không tốt mạnh về một lĩnh vực nào, có thể nhận của một hội viên khác, và ngược lại. Nếu có nhiều hơn trong một lĩnh vực khác, người này có thể cho người kia.

Ai luôn thích tập latihan một mình thì sẽ bỏ mất cơ hội nhận được những an huệ được tích lũy trong nhóm. Tôi thông cảm việc những người muốn đạt được những tiêu chuẩn cao trong đời sống cao thì lại thường đi ra ngoài mục tiêu đó. Những cảm dỗ thì có đủ loại: đến thất thường, lười biếng, buồn chán v.v...

Về thủ dâm tôi xin được giải thích điều sau đây:

Như bạn đã biết, thủ dâm là một việc làm không được tôn giáo cho phép. Vì nó làm cho sức khỏe bị náo loạn và phá hoại thần kinh. Thông thường, lúc xuất tinh, trí óc ngưng hoạt động, hay trí óc tràn trề cảm xúc sung sướng. Nhưng trường hợp của thủ dâm thì không là vậy. Vì làm điều đó trong lúc tập trung tư tưởng vào một người đàn bà, và điều này thì trái với tự nhiên, đi ngược lại sự hoạt động của thần kinh, nên ta trở nên uể oải, không được tươi tỉnh, và thường thì có một thái độ không hoàn toàn đầy sự sống. Thực ra, Thượng Đế đã tạo ra một cách thông thường để không có dư thừa tinh dịch, và đó là nằm mơ (mộng tinh)

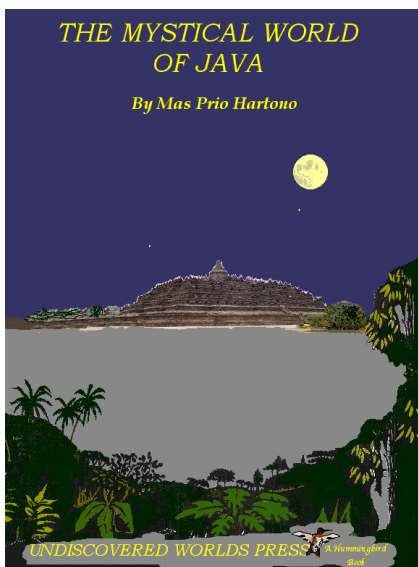
(1) câu này có vẻ bí hiểm. Nguyên văn tiếng Anh: “When you come, you are like an open door. If the man comes first, the woman enters into him, but if the woman comes first, the man will enter her.”

(2) Muốn hiểu rõ thế nào là “G-spot“, các bạn có thể tra cứu trong Internet. Đại khái đó là biết chỗ khiến nàng cực kì...sung sướng. Tất nhiên vì hạnh phúc gia đình.

(3) Tác giả bài này là Haris Smart. Những bài về những chứng nghiệm của ông Sudarto bác đã Cù dịch ra tiếng Việt và được đăng trong nội san Subud trước đây. Dưới đây là một số những bức thư giải đáp những thắc mắc của hội viên được lưu giữ của Sudarto.



Chong đèn đọc sách



Java Huyền Bí

Một hiện tượng chưa từng có trên trang nhà Góc Nhỏ.

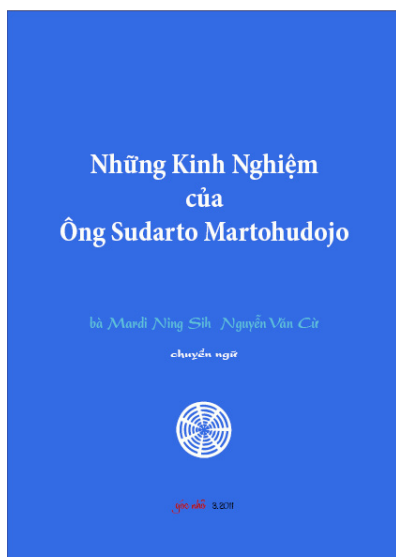
Cuốn sách này của Minh Thần dịch từ quyển The Mystical World of Java của tiến sĩ Prio Hartono, người cận thần của Bapak đã quá cố.

Khoảng trên 400 người không phải hội viên Subud chỉ trong vòng mấy ngày đã vào trang nhà Góc Nhỏ để lấy xuống quyển này. Một web Upload cũng cho địa chỉ web Góc Nhỏ để khách web này vào lấy quyển dịch Java Huyền Bí.

Đây cũng là một bằng chứng làm sáng tỏ con đường mà Góc Nhỏ đã thay đổi trong năm vừa qua: *Góc Nhỏ không đăng lại các bài đã phổ biến trên diễn đàn Subud.*

Nếu lấy những bài dịch, những cuốn sách của Minh Thần đã phổ biến trên diễn đàn Subud làm thí dụ thì thấy rằng những dịch phẩm này khi đăng lại trên Góc Nhỏ không còn độc giả Subud đọc hay lấy xuống nữa, cho dù khi đưa lên Góc Nhỏ, dịch phẩm của Minh Thần được trình bày lại rõ ràng và đẹp hơn, chưa kể những bài dịch hay những cuốn sách do Minh Thần chuyển ngữ thuộc thể loại rất ăn khách.

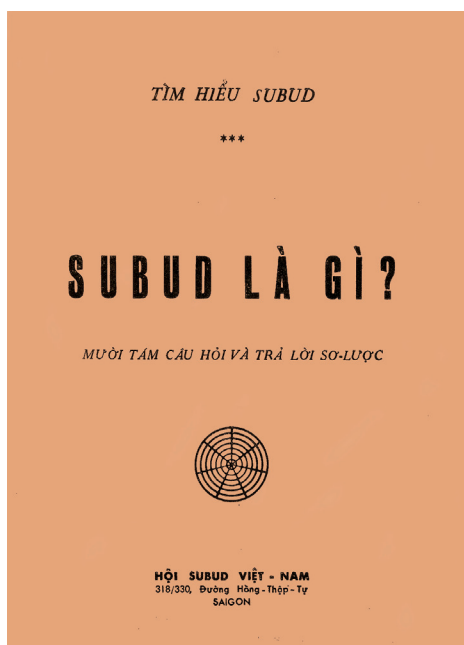
Thế nên, Góc Nhỏ vẫn tiếp tục duy trì việc không sử dụng những bài trên diễn đàn Subud. Huynh đệ hay thân hữu muốn phổ biến bài của mình trên trang nhà Góc Nhỏ xin gửi thẳng về cho Góc Nhỏ, muôn vàn cảm tạ.



Những Kinh Nghiệm Của Ông Sudarto

Ông Sudarto cũng là một cận thân của Bapak. Quyển sách này được gỡ lại từ những bài dịch đăng rải rác trên Quý san Subud trước năm 1975. Bà Mardi Ning Sih Nguyễn Văn Cừ dịch. Bà là một phụ tá Subud có nhiều bài dịch, sách chuyên ngữ nhất trước năm 75.

Góc Nhỏ gộp những bài dịch này lại thành dạng điện sách để tri ân một tiền bối đã hiến cả đời mình cho Subud.



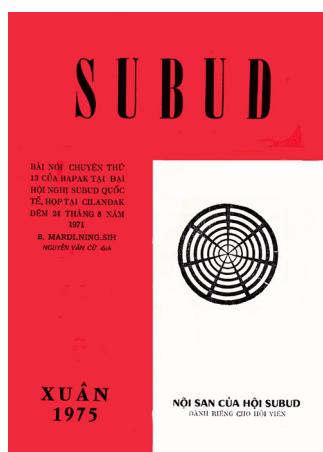
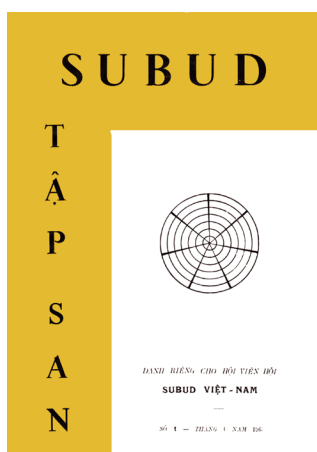
Subud Là Gì

Quyển sách mỏng Subud Là Gì được hợp soạn từ một nhóm phụ tá, không ghi rõ gồm những ai, chỉ biết chắc trong đó có ông phụ tá Đặng Phác tức Đặng Trinh Kỳ. Tên tuổi ông không xa lạ gì với lớp người đi trước hay sau này của Subud Việt Nam.

Quyển sách này do người con của ông là Đặng Minh Thuần chép lại và trình bày giống quyển gốc.

Đây là một quyển sách vô cùng quan trọng cho những người muốn tìm hiểu Subud hay muốn rõ tại sao có sự hiện hữu của Subud.

Quyển sách này và quyển Tìm Hiểu Subud là hai quyển sách Góc Nhỏ đặc biệt trang trọng giới thiệu ở trang chính trang nhà Góc Nhỏ cho tất cả các khách viếng Góc Nhỏ không phải là huynh đệ Subud.



Quý san Subud Việt Nam 1961 - 1975

Ngoại trừ các số thiếu, toàn bộ quý san Subud Việt Nam trước năm 1975 thời cực thịnh của Subud Việt Nam được đưa lên web Góc Nhỏ dưới dạng điện sách.



chuyện cổ tích: Nội Ngã Thật



Một câu chuyện cổ tích mà Bapak kể cho Rahayu nghe mỗi tối trước khi Ryhayu ngủ. Oswin Gierth đã nghe chuyện cổ tích này ở Tjilandak, Nam Dương. Rahayu đã kể lại trong một buổi Nói chuyện cho „Phụ nữ và trẻ em“.

Nhiều ngàn năm trước có một tiểu vương quốc nằm trong rừng thẳm ở Nam Dương. Đất đai phì nhiêu, trồng trọt được mùa. Dân chúng sống hạnh phúc, thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau.

Một ngày kia đức vua cho triệu tập dân chúng và công bố:

- “Hỡi quần thần, hỡi chúng dân thân yêu của trẫm, hôm nay là một ngày đại hội đặc biệt, trẫm cảm ơn tất cả mọi người đã trung thành với trẫm, sống an bình hạnh phúc bên nhau. Trẫm muốn cho mọi người biết rằng trẫm nay đã quá già, công việc triều chính đã trở thành một gánh nặng cho nên trẫm muốn thoái vị và theo truyền thống

trẫm nhường ngôi lại cho con trai trưởng của trẫm là Samuel. Mọi người có bằng lòng việc này chăng?”

Dân chúng hoan hô, vì Samuel rất được lòng dân. Thái tử là một người cường tráng, với nước da nâu bóng lưỡng. Đức vua triệu Samuel đến và hỏi:

- „Samuel con có muốn lên ngôi không, con có muốn phụng sự Thượng Đế và dân chúng, cũng như được họ phụng sự lại con?”

Samuel đồng dạc:

- „Thưa con muốn“.

Samuel hãnh diện và sung sướng. Vị vua già mừng rỡ:

- „Bây giờ thì ta có thể an tâm an hưởng tuổi già. Ta sẽ cố vấn cho con cho tới khi nào tự con coi sóc được việc triều chính“.

Trong khi dân chúng chuẩn bị một cuộc ăn mừng vĩ đại thì đám đình thần cố vấn cho tân vương ngồi lại với nhau:

- „Tân vương ơi, chúng tôi đã đọc trong cổ lệ. Trong những ngày sắp tới, tân vương không chỉ lo việc triều chính mà còn phải lo kiếm hoàng hậu, nếu không ngài không thể cai trị dân được.“

Samuel chới với và bất an:

- „Làm sao tôi kiếm cho ra một người vợ?“

Samuel đi tìm người bạn thân của mình:

- „Hadrian, bạn luôn luôn là người bạn thân của tôi. Đã không biết bao nhiêu lần liều mạng sống cứu tôi trước rừng tên mũi giáo của bọn thảo khấu. Bạn hãy đi tìm giùm cho tôi một người vợ“.

Suy nghĩ khá lâu Hadrian mới trả lời:

- „Đây là chuyện riêng tư, nhưng thôi được, hạ thần sẽ giúp bệ hạ. Hạ thần phải làm gì đây?“

- „Bạn hãy đi tìm người phụ nữ cho tôi ở khắp nước và ngay cả bên kia biên giới. Có thể bạn may mắn tìm được. Trong khoảng thời gian này tôi sẽ nhịn ăn cầu nguyện cho tới khi nào bạn thành công trở về. Để bảo vệ cho bạn tôi cấp cho bạn 50 tay bắn cung cưỡi ngựa, 50 tay dũng sĩ, 10 cỗ xe, 5 xe hàng hóa và thư từ cùng quà tặng cho bạn bè“.

Một tháng sau đoàn lữ hành lên đường. Sau 5 ngày đi dọc theo con một sông lớn nằm dọc theo biên giới. Họ tới một cánh rừng già, đường càng lúc càng hẹp dần. Sau một tháng họ quá mệt mỏi và kiệt lực thì họ thấy được một vùng sáng rực, sừng sững một cỗ thành. Trời đã về chiều nên họ xin được trú ngụ qua đêm.

Vị Vua lân bang nhận ra họ, hân hoan chào đón họ:

- „Hãy vào kinh thành của ta, các người mang lại tin lành đó chứ?“.

Vị vua ra lệnh mang ngựa của họ vào chuồng và cho săn sóc tử tế. Đoàn tùy tùng tắm rửa bên sông và nghỉ qua đêm ở nhà kho. Riêng Harian thì được xem như khách quý nên được ở trong phòng dành cho khách của hoàng gia.

Sau khi Hadrian giải quyết mọi vấn đề kinh doanh với nhà Vua, đoàn lữ hành được mời ăn tối chung bàn với nhà Vua. Trong hội trường lớn nhiều nến tỏa hương hoa lài được thắp lên, những mâm thịt rừng và bánh quy quế. Những người thích chơi đùa họ nhảy ra giữa hội trường đùa giỡn. Vào khoảng nửa đêm, nhà vua lên tiếng:

- "Mọi người bây giờ sẽ được thưởng thức giọng ca của con gái ta là Suleika"

Suleika có đôi mắt đen huyền tuyệt đẹp, nàng đeo một đôi bông tai làm bằng xà cừ. Nàng vận quần áo toàn màu vàng được may từ ba loại vải khác nhau. Nàng không mang giày vừa nhảy múa vừa hát một bài hát giản dị về tình yêu và hạnh phúc. Mọi người bị lôi cuốn vào sự trình diễn đến độ họ gần như nín thở để nghe.

Sau cùng nhà vua ban lệnh:

- „Thôi các người hãy lui về nghỉ đi, chuyến hành trình khó nhọc đang chờ đợi các người. Các dũng tướng của ta sẽ hộ tống các người 3 ngày đường.“

Sau khi lễ vật được trao đổi, họ bắt đầu cuộc hành trình trở về. Hadrian rất hài lòng và tự nghĩ:

- „Vua của mình sẽ rất vui mừng khi có được một viên ngọc quý như Suleika, một viên ngọc không thể nào tìm thấy ở khắp Đông Phương này, nàng là một món quà cho tất cả mọi người“.

Ban ngày thật dài trôi qua và đêm về thì lại rất ngắn vì phải lo đối phó với muỗi và rắn. Cuối cùng, sau sáu tuần, họ cũng về đến quê hương. Họ mừng được trở về xứ và những gánh nặng của cuộc hành trình rồi cũng nhanh chóng đi vào lãng quên.

Tân vương hân hoan chào đón họ:

- "Các người bình an cả chứ? Thực phẩm có đủ dùng không? Đây, Hadrian, bạn mang tin vui về cho tôi đó chứ? "

Hadrian tường trình về cuộc hành trình dài, sự tiếp đón nồng nhiệt của vương quốc láng giềng và về nàng Suleika. Vua Samuel nghe rung động cả trái tim. Hai tháng sau, ông nói với bạn của mình:

- "Hadrian, tôi muốn nhìn mặt Suleika. Chúng ta hãy đi cùng nhau tới vương quốc láng giềng, bạn sẽ được tôi trọng thưởng, bạn sẽ là người cận thân thân tín nhất của tôi. Tôi phong cho bạn làm Nguyên soái".

Hadrian tuân lệnh vì rất yêu mến đức vua. Vua cha mừng cho Samuel và khuyên con:

- "Hãy đối xử tốt với mọi người, nếu Suleika là người đúng hợp, thì hãy cố gắng để lấy được cô ta, nhưng không nên tự kiêu, con hãy bảo trọng lấy thân".

Lần này chuyến đi được thành lập với một đội quân viễn chinh hùng mạnh, hơn 30 thớt voi, máy ném đá, 100 kỵ binh, 150 kiếm sĩ, 50 xe tải lương, 10 xe hàng hóa và quà tặng. Vị vua già chúc lành cho họ:

- "Xin Thiêng Liêng Toàn Năng thương xót, Samuel và các người được trở về trong bình yên và khỏe mạnh."

Một lần nữa họ lấy con đường dọc theo dòng sông để đi. Ban đêm họ dựng trại xung quanh ngọn lửa, để ngăn ngừa thú dữ. Đường đi vô cùng gian nan, phải dùng voi mở đường. Cuối cùng, sau ba tháng, họ tìm thấy con đường đến lâu đài, nơi mà họ lại một lần nữa được nhiệt liệt nghênh đón. Vì lâu đài không đủ chỗ, nên đoàn viễn chinh phải dựng trại ngoài lâu đài.

Tân vương Samuel rất sốt ruột, nhưng ông ta không tiết lộ mục đích. Lại một bữa đại tiệc được khoản đãi. Vào nửa đêm nàng Suleika xuất hiện, mọi người lại mê say thưởng thức vũ điệu của nàng. Nàng vỗ tay, đi vòng quanh, xoay trái xoay phải. Quỳ xuống rồi nhảy cao lên. Nàng hát một bài ca mộc mạc về sự vật, về nét đẹp của thế gian, sự gieo gặt của cuộc đời... Với hợp âm cuối nàng cúi đầu chào rút lui. Nhà vua trẻ chợt bừng tỉnh: "Mình phải can đảm lên". Anh nghĩ và đứng phắt dậy chạy theo nàng.

Tới bên giếng nước thì vua Samuel đuổi kịp công chúa Suleika. Anh lấy hết can đảm và nói:

- "Vũ điệu của nàng đã mê hoặc tôi, Suleika. Thú thật, chuyến đi này tôi không thực hiện vì doanh thương. Tôi đi tìm một người bạn đời".

Nàng nhìn anh và trả lời:

- "Vâng, tôi biết, cha tôi có nói với tôi về anh".

Nàng nháy mắt và nói:

- "Nhưng, thế gian là đoạn đường dài trước mặt anh... "

Samuel nghiêm trang:

- „Tôi muốn nàng luôn ở cạnh tôi. Tôi tin rằng chúng ta sẽ không bao giờ sống tẻ nhạt đâu. Tôi sẽ bảo bọc nàng với hai cánh tay này“.

"Chàng thật quyến rũ, một thương gia trẻ tuổi, khỏe mạnh, mình và chàng chắc hợp nhau lắm", Suleika thầm nghĩ.

Chẳng có lâu lác gì để hai người trẻ tuổi hiểu nhau, chỉ cần khoảng khắc ngắn còn lại của đêm đó.

Sáng hôm sau họ xin cha mẹ Suleika tán đồng tình yêu của họ. Vua cha dĩ nhiên là rất đồng ý, sau khi hỏi riêng chàng trai trẻ và con gái mình là họ sẽ sống trung thành với nhau suốt cuộc đời không. Dĩ nhiên cả hai đều gật đầu.

Ngay sau đó, buổi lễ đính hôn được tổ chức, buổi lễ kéo dài tới ba ngày. Không chỉ ở cung điện

và các vọng tộc mà tất cả thần dân đều vui mừng cùng cặp vợ chồng trẻ này. Vào cuối buổi lễ là một màn đốt pháo bông. Những quà tặng nhiều đến ba chiếc xe đầy cũng không đủ chỗ để chứa.

Khi đoàn viễn chinh cho biết sẽ hồi cố quốc, vị vua cha suy nghĩ và triệu tập quần thần của mình vào và nói:

- "Như các khanh biết, trẫm không có con trai. Thế nên theo trẫm nghĩ, chúng ta nên nhập hai nước lại thành một có lẽ là giải pháp hay nhất, các khanh có ý kiến gì?"

Quần thần và ngay cả dân chúng đều nhiệt liệt tán thành đề nghị này.

Một phái đoàn lớn của vương quốc này cùng đi với cặp vợ chồng trẻ về trở lại vương quốc. Cuộc chia tay nào cũng buồn vui lẫn lộn.

Qua 60 lần vãng đông hiện lên và từng ngày trôi qua thì họ về đến cố quốc.

Tin đính hôn lan truyền nhanh chóng. Rồi thì lại một màn xin phép vua cha tán đồng, rồi lại triệu tập quần thần xin ý kiến.

Chẳng bao lâu sau đó hôn lễ được cử hành, hôn lễ kéo dài tới ba ngày. Để cho đám cưới được long trọng, nào là nhạc sĩ, vũ công, những người biểu diễn xiếc, ca sĩ từ các nước xa xôi tới dự. Trong vườn thượng uyển các trò chơi được xây dựng, cỗ xe ngựa cưới được lấy ra trang hoàng lại châu báu.

Bữa tiệc cưới rất xa hoa: nào là hương hạt mè, bánh gạo, gia vị, chuối chiên, bánh ngọt mật ong và một loạt các thứ khác nữa...

Sau tiệc cưới vị vua già và hoàng gia chuyển về cố thành còn cặp tân vương trẻ thì ngụ ở cung điện chính.

Làm thế nào để ta sống tràn đầy hạnh phúc, vua Samuel suy nghĩ, trong khi nàng hoàng hậu trẻ của ông thì vui sướng bắt đầu tân trang nơi họ cư ngụ. Một toán hầu cận được thành lập. Một phòng tắm lớn mới bằng cẩm thạch, gạch lát kiểu Đông Phương, xà bông tắm lấy từ cây dầu, cây đàn hương, cây xô thơm, hoa cúc và cây dâm bụt. Một nhà bếp với các lò lớn được xây dựng, tủ chứa đầy đủ các loại gia vị từ Tích Lan và Ả Rập. Phòng ngủ đặt một giường đôi được làm bằng gỗ gụ, nệm phủ tán hoa với màu xanh, trắng, lục, xanh dương và xanh ngọc ...

Rồi đến tuần trăng mật: tân vương và hoàng hậu cùng một đoàn tùy tùng thân tín nhất cưới ngựa chu du khắp nước, để có dịp nhà vua chỉ cho hoàng hậu thấy toàn vương quốc, được nhìn dân chúng làm việc. Đôi uyên ương sống chan hòa hạnh phúc.

Tiếp theo đó là thời kỳ làm việc: các trận mưa gió mùa sắp kéo đến. Đường xá, kinh đào, ruộng lúa cần phải được chỉnh trang lại. Cung điện trở lại yên tĩnh như xưa và thời kỳ của tuần trăng mật cũng từ từ trôi qua.

Hoàng hậu theo thời gian bắt đầu buồn bã và rút lui dần.

Một ngày kia Samuel hỏi:

- "Suleika, có gì làm em lo nghĩ? Việc nước, chuyện đóng tàu, chuyện dân chúng chống đỡ con bão lụt? Em nhớ bạn cũ, hoàng thành khi xưa? Hay là em hết còn yêu anh?"

Suleika trả lời, nàng chỉ cảm thấy mệt mỏi vì quá nhiều công việc, vì những nhiệm vụ triều chính, nhưng nàng vẫn yêu Samuel như thuở nào.

Tuy nhiên, với thời gian nàng càng lúc càng lặng lẽ. Samuel quan tâm thật sự tới những thay đổi của nàng. Vào một buổi tối một năm rưỡi sau đó, Samuel ôm nàng vào lòng và nói:

- "Suleika, em làm anh lo quá, em không còn hạnh phúc. Anh che chở em, mọi người lo cho em, ai cũng làm cho em vui. Họ đi đây đi đó với em, họ ca hát, họ phụ em làm nghệ thuật. Em ơi, em nói cho anh biết anh phải làm gì cho em".

Suleika gục đầu vào tay mình khóc nức nở:

- "Anh ơi, em không cần những thứ đó. Thứ mà em cần là một người chồng tâm linh, một người bạn đời... Anh hãy để em một mình".

Vừa nói nàng vừa tháo tay Samuel và chạy ra khỏi phòng. Samuel sững sốt, bối rối. Anh cảm thấy mình như một thân cây bị bật gốc: "Mình phải làm sao đây?"

Trong nỗi lúng túng, Samuel đi tìm người bạn thân nhất của mình là Hadrian. Sau khi anh trình bày tự sự cho bạn mình nghe những chuyện đã xảy ra, một không khí tĩnh lặng bao trùm. Đột nhiên sau đó Samuel chợt nhận rõ ra:

- "Tôi sẽ đi khắp nước và tìm một ông thầy, một sư phụ về tâm linh một người có thể giảng dạy cho tôi! Hãy giúp tôi Hadrian, bạn đi cùng với tôi".

Sau một lúc do dự ngần, người bạn cho biết:

- "Hạ thần xin hứa sẽ phục vụ bệ hạ, sẽ sát cánh với bệ hạ."

Thế rồi, một lần nữa một chuyến đi mới lại được chuẩn bị, sự chuẩn bị cho chuyến đi này còn mất công sức hơn bao lần trước đây. Vua Samuel tự đứng ra thu xếp mọi việc: đầu tiên anh đi tắm rửa con ngựa của mình, rồi yên ngựa, dây đeo, các cái khiêng, grom, thực phẩm, sắt làm lửa, hạt dẻ... Nhà vua biết rằng chuyến đi sẽ mất hàng tháng dài, do đó một chính phủ lâm thời được thành lập để thay anh điều khiển việc nước.

Cuối cùng rồi cũng đến lúc lên đường. Khi hùng đông vừa ló dạng một đoàn dài người vật bắt đầu di chuyển: 50 con voi chiến để chống kẻ thù và thú rừng, 150 kỵ binh, 120 dũng sĩ đi chân trần, 50 cỗ xe ngựa với lều và các thứ, một đội nhà bếp và một đội cứu thương, 100 con ngựa cũng được dẫn theo dùng để thay đổi.

Nhà vua trẻ lúc thì phóng ngựa lên phía trước đoàn lữ hành, rồi lại phóng trở lại cuối đoàn để trông chừng. Đoàn quân được thay nhau lúc ngồi xe, lúc xuống đi bộ. Chẳng bao lâu sau đường đi càng lúc càng trắc trở, trời nóng kinh hồn, ngựa phải thay đổi luôn.

Chừng một năm sau, đoàn lữ hành đi chân đất bắt đầu than van:

- "Chúng tôi sắp chết đến nơi, không thể tiếp tục được nữa, đức vua đã đưa chúng tôi vào chỗ chết, trong khi gia đình của chúng tôi ở quê nhà không người nuôi nấng, bảo vệ".

Nhà vua cảm thông họ, cảm ơn lòng trung thành của họ, trọng thưởng tiền bạc và cho phép họ trở về. Họ trở về với 20 cỗ xe và 30 con ngựa.

Những cơn gió mùa bắt đầu đưa mưa tới nên cuộc hành trình càng khó khăn hơn. Những thớt voi không di chuyển được qua các con sông nước chảy xiết và sinh lầy. Ghềnh thác lại gặp luôn và phải vượt qua. Cuối cùng dù cố gắng cũng không còn có thể chịu đựng nổi. Sau một năm đành phải cho đoàn voi trở về và sau hai năm thì gần cả đoàn tùy tùng theo hộ tống cũng được cho về. Cuối cùng thì toàn bộ đoàn tùy tùng hồi cố quốc. Giấc mơ một chuyến đi được dễ dàng, hạnh phúc không còn nữa.

May mắn là Hadrian, 10 người xạ tiễn cùng 3 con ngựa vẫn còn ở lại. Tuy nhiên sau 10 năm nữa thì tất cả những người ở lại đều kiệt sức, bệnh hoạn và không chịu đi nữa. Họ được trả tiền và cho về.

Thêm năm năm nữa thì Hadrian cũng bỏ cuộc:

- "Samuel, lòng trung thành của hạ thần đánh kết thúc ở đây, hạ thần quay về vì hạ thần muốn còn sống để nhìn lại gia đình hạ thần".

Vua Samuel chúc lành bạn, cảm ơn sự hi sinh của bạn mình và nói mình phải đi đến khi nào tìm thấy.

Samuel đi một mình trong chán nản, ông lạc lối trong một khu rừng rậm. Ngày thứ ba ông gặp một băng cướp, bị tấn công và bị thương. Nhờ con ngựa mà ông còn sống sót. Ngoại trừ cây giáo, ông bị mất hết mọi thứ. Tối đêm đó thì ông hoàn toàn kiệt sức, rồi ông chìm vào một giấc ngủ. Trong giấc mơ, một ông già tay cầm một chiếc đèn lồng hiện ra. Ông nhận ra ông già là ông nội của ông. Ông nội nhìn ông mỉm cười và nói:

- "Hãy đi tiếp đi Samuel, cháu đừng sợ, chẳng bao lâu nữa cháu sẽ đạt được đích của cháu!"

lược dịch từ tập số 4, 5 và 6 Info 2010 của Subud Đức.



hình xưa

Trong năm qua một loạt hình xưa của Subud Việt Nam do Hiếu Nguyễn Thế Tường tặng được lần lượt đưa lên Góc Nhỏ. Nào là hình công tác xã hội, hình đám cưới, hình selamatan, hình di tản... vài ảnh tượng trưng. Muốn nhìn lại chính mình hãy vào góc ảnh







góc Văn nghệ



ảnh
Hiếu Tường



hội họa
Lê Nguyễn

nhạc
Hoàng Nam

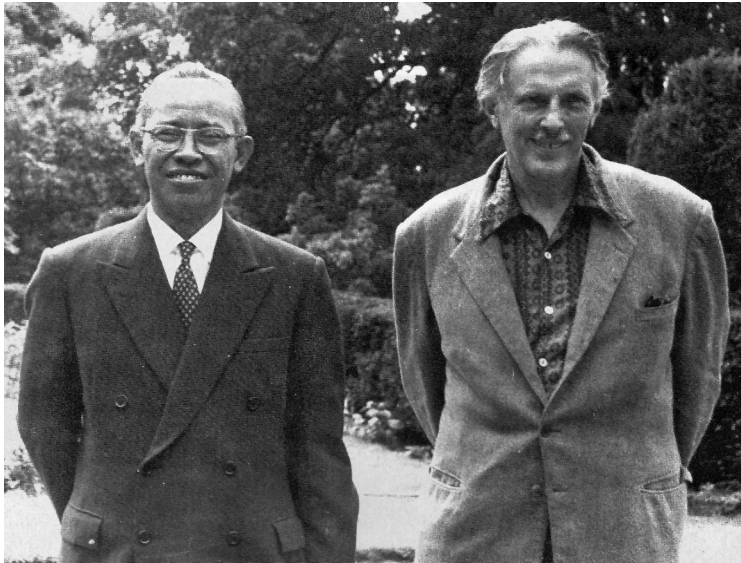


tin buồn

1) Trần Ngọc Liễu (1954-2011) tạ thế ngày 22 tháng 01 năm 2011 lúc 07:00 tại Saigon.

2) Bustami Waclik tạ thế ngày 17.10.2011, Áo. Bustami là một phụ tá Subud Áo gắn liền với nhóm Thái 29 ngay từ buổi đầu khi nhóm tới định cư ở đây. Viết tên Bustami lần chót bày tỏ chút lòng tạ ơn của nhóm.

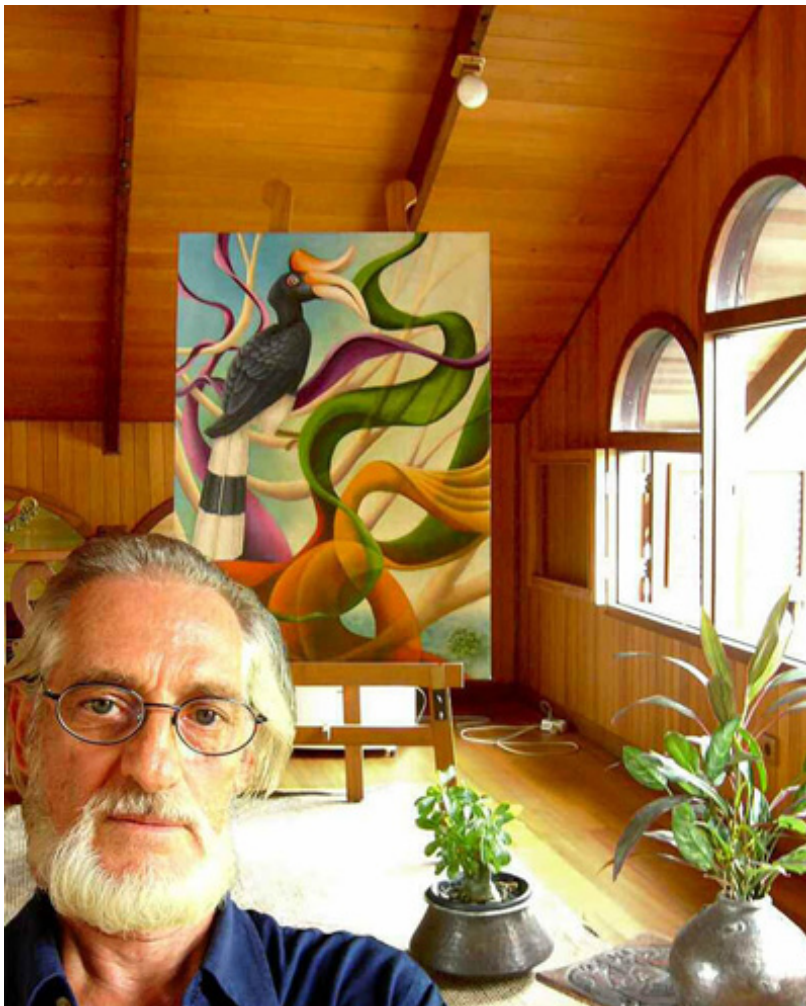
ai biết ai



đố số kỳ trước: nhân vật quan trọng trong lịch sử Subud đứng kế bên Bapak trong hình là ai?

giải đáp: người đứng bên cạnh Bapak là John Bennett

Độc giả đoán đúng: Haryanto Trương Trọng Bình.



đố lần này: người họa sĩ hình bên là ai? Hướng dẫn: ông người Pháp, sống ở Kalimantan.

Email giải đáp gửi về cho Góc Nhỏ. Độc giả nào trả lời đúng sẽ được gửi tặng đặc san Ghi số 5 sớm nhất năm coi vào dịp Tết năm tới trước mọi người.